



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK



**TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
VÀ QUỐC KHÁNH 2/9 BẤT DIỆT**



PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 8 NĂM 2026

**KỶ NIỆM 81 NĂM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG
(19/8/1945 – 19/8/2026)**

**VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(02/9/1945 – 02/9/2026)**

THÔNG TIN
SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 8 - 2026



Kỷ niệm 81 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công
(19/8/1945 - 19/8/2026)
và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt
Nam (02/9/1945 - 02/9/2026)

Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYỄN

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665

Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC
ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
Sinh hoạt chi bộ tháng 8/2026

Trang

* Từ hào khí mùa thu lịch sử đến khát vọng kiến tạo kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc	1
* Định vị Đắk Lắk trong bối cảnh mới: Cơ hội, thách thức và giải pháp chiến lược	4
* Chuyển hóa các luận cứ khoa học thành động lực đưa Đắk Lắk bứt phá trong kỷ nguyên mới	6

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

* Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới	9
---	---

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

* Cơ sở khoa học và thực tiễn Việt Nam có khả năng tăng trưởng hai con số	14
---	----

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ

* Đắk Lắk phát động 100 ngày tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số	18
* Kết quả khảo sát thực hiện phong trào “bình dân học vụ số” tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh	19

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG

* Tiếp tục củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	21
--	----

THÔNG TIN TRONG TỈNH

* Chấn chỉnh lề lối, nền nếp học tập, quán triệt nghị quyết	24
* Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	26
* Quy định cấp ủy viên các cấp, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư	28
* Lan tỏa nghĩa cử tri ân từ những cuộc tìm kiếm	31
* Lễ hội sầu riêng Đắk Lắk năm 2026	34

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

* Kết quả sau một năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới	37
* Những nội dung quan trọng cần quán triệt trong tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam	39
* Những nét chính về tình hình kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026	43
* Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới	47
* Mục tiêu, nhiệm vụ tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	49

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

* Tiếp tục vun đắp tình đoàn kết đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào	51
* Một số nét chính về tình hình kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm, dự báo 6 tháng cuối năm 2026	53
* Đông Nam Á tăng cường ứng phó với lửa đạo trực tuyến trong bối cảnh AI phát triển mạnh	55
* Một số kết quả cuộc gặp không chính thức giữa các Bộ trưởng ngoại giao ASEAN với Bộ trưởng ngoại giao Myanmar	57
* Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	59

VĂN BẢN MỚI

* Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung	61
---	----

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 8/2026

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng: Kỷ niệm 81 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2026) và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2026); Kỷ niệm 81 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2026) và 21 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2026); Ngày “Vì nạn nhân chất độc màu da cam” (10/8); Kỷ niệm 138 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2026); Kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 25/8/2026)...

- Tuyên truyền Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *“Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”*.

- Tuyên truyền Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”*.

- Tuyên truyền một số kết quả nổi bật Hội thảo khoa học “Đắc Lắc trong kỷ nguyên mới: Định vị chiến lược - Kiến tạo động lực - Bứt phá phát triển”.

- Tuyên truyền Quy định số 342-QĐ/TU, ngày 15/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Quy định cấp ủy viên các cấp, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư”*.

- Tuyên truyền nội dung Công văn số 1326-CV/TU, ngày 08/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc *“Chấn chỉnh lề lối, nền nếp học tập, quán triệt nghị quyết”*.

- Tăng cường tuyên truyền *“Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”*.

- Tuyên truyền một số kết quả một năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới; những nội dung quan trọng cần quán triệt trong tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; những nét chính về tình hình kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm; một số hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới hiện nay...



**ĐỊNH HƯỚNG
TUYÊN TRUYỀN**

THƯ NGỎ

VỀ VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN PHỤC VỤ TÌM KIẾM, QUY TẬP VÀ XÁC ĐỊNH DANH TÍNH HÀI CỐT LIỆT SĨ

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;
- Các đồng chí lão thành cách mạng, cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến;
- Thân nhân liệt sĩ và Nhân dân trong, ngoài tỉnh.

Trải qua các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, hơn 1,2 triệu người con ưu tú của dân tộc đã anh dũng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Đến nay, cả nước đã tìm kiếm, quy tập được trên 1.075.000 hài cốt liệt sĩ, song vẫn còn hàng trăm nghìn liệt sĩ chưa được tìm thấy hoặc chưa xác định được danh tính.

Đối với tỉnh Đắk Lắk (sau sáp nhập), có khoảng 23.166 liệt sĩ hy sinh trên địa bàn, đã tìm kiếm, quy tập được 10.337 hài cốt liệt sĩ; còn 6.619 liệt sĩ chưa được quy tập và 6.210 liệt sĩ chưa rõ thông tin quy tập. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia - nơi Đội K51 của tỉnh đảm nhiệm tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ, hiện còn khoảng 700 - 800 hài cốt liệt sĩ chưa được tìm thấy, đưa về với đất mẹ.

Thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk tha thiết kêu gọi các cơ quan, tổ chức, cá nhân; các cựu chiến binh, nhân chứng lịch sử, thân nhân liệt sĩ, Nhân dân trong nước cũng như ở nước ngoài, kể cả những người từng ở phía bên kia chiến tuyến, bằng trách nhiệm, tình cảm và sự tri ân đối với các anh hùng liệt sĩ, hãy tích cực cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ mà mình biết.

Mỗi địa danh, kỷ ức chiến trường, sơ đồ, bản đồ, nhật ký, thư từ, hình ảnh hay một thông tin dù nhỏ cũng có thể là manh mối quý giá giúp tìm thấy hài cốt liệt sĩ, xác định danh tính, đưa các anh trở về với quê hương, gia đình; mỗi thông tin được cung cấp là một nghĩa cử cao đẹp, góp phần xoa dịu nỗi đau chiến tranh, đáp ứng nguyện vọng của thân nhân liệt sĩ và thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”. Người cung cấp thông tin chính xác, giúp tìm kiếm, quy tập được hài cốt liệt sĩ sẽ được xem xét, giải quyết chế độ theo quy định của Nhà nước.

Mọi thông tin xin gửi về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ tỉnh Đắk Lắk hoặc Ban Chỉ huy Quân sự các xã, phường trên địa bàn tỉnh để tiếp nhận, xác minh và xử lý theo quy định.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk rất mong nhận được sự hưởng ứng, đồng hành của các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân.

Trân trọng cảm ơn!



Quét mã QR để cung cấp thông tin về Liệt sĩ



TỪ HÀO KHÍ MÙA THU LỊCH SỬ ĐẾN KHÁT VỌNG KIẾN TẠO KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

BAN BIÊN TẬP

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (19/8/1945) và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) ngày 02/9/1945 vẫn mãi là một trong những trang sử vàng son, chói lọi của dân tộc.

Sự kiện ấy không chỉ đập tan ách thống trị của thực dân, đế quốc trong gần một thế kỷ, lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế mấy nghìn năm, lập nên nhà nước công nông đầu tiên trong lịch sử nước ta và cũng là Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Châu Á, Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Đảng ta từ một đảng hoạt động bí mật, bất hợp pháp trở thành một đảng lãnh đạo chính quyền trong cả nước.



Cách mạng tháng Tám - biểu tượng của sức mạnh Việt Nam. Ảnh: TTXVN

Bản anh hùng ca của trí tuệ, bản lĩnh và sức mạnh đại đoàn kết

Dưới góc nhìn biện chứng của lịch sử, Cách mạng tháng Tám năm 1945 không phải là một sự “ăn may” như những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị. Đó là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ; là kết tinh của trí tuệ, bản lĩnh và nghệ thuật lãnh đạo tài tình của Đảng ta và Lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Sự kiện lịch sử này minh chứng sinh động cho năng lực dự báo và nhãn quan chính trị nhạy bén của Đảng trong việc nhận định tình hình, chủ động chuẩn bị lực lượng và chớp đúng thời cơ. Trải qua 15 năm (1930 - 1945) với ba cao trào cách mạng rộng lớn đó là: Cao trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh; Phong trào dân chủ 1936-1939; Cao trào kháng Nhật cứu nước 1939-1945,



Đảng ta đã kiên trì xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông, dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ghi nhận một thực tiễn: Vào thời điểm tháng 8/1945, Đảng ta chỉ có khoảng 5.000 đảng viên. Thế nhưng, bằng đường lối cách mạng đúng đắn, biết dựa vào dân, tin ở dân và khéo tổ chức, Đảng đã tập hợp được hàng chục triệu quần chúng dưới cờ Việt Minh làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám long trời lở đất chỉ trong vòng 15 ngày, để “lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng Tháng Tám đã thành công rực rỡ trong cả nước vào ngày 28/8/1945. Ngày 30/8/1945, Bảo Đại - vị vua cuối cùng của triều Nguyễn tuyên bố thoái vị, trao ấn vàng, kiếm nam ngọc lại cho đại diện Việt Minh. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, chính quyền cả nước thuộc về tay Nhân dân.

Sức sống mãnh liệt của Tuyên ngôn Độc lập và Chân lý thời đại

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. Văn kiện lịch sử vô giá này không chỉ chính thức khai sinh nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, mà còn là bản anh hùng ca khẳng định chủ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam trước toàn thế giới.

Với tư duy vượt tầm thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ năm 1776 và Tuyên ngôn Nhân quyền, Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 để nâng tầm một chân lý: *“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”*. Phát kiến vĩ đại ấy đã phát triển “quyền của con người” thành “quyền của dân tộc”, đóng góp to lớn vào hệ tư tưởng giải phóng các dân tộc bị áp bức trên toàn cầu.

Lời thề danh thếp: *“Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”* đã trở thành mệnh lệnh thiêng liêng của non sông. Chính sức mạnh từ lời thề ấy đã kết thành khối bạo lực cách mạng to lớn, đưa cả dân tộc vượt qua muôn vàn hy sinh, gian khổ, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) lừng lẫy năm châu và Đại thắng Mùa Xuân 1975, hoàn thành trọn vẹn sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Từ cơ đồ lịch sử đến khát vọng kiến tạo kỷ nguyên mới

Nhìn lại hành trình 81 năm qua, đặc biệt là sau 40 năm thực hiện công cuộc Đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, chúng ta có quyền tự hào và khẳng



định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”.

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh và bị bao vây cấm vận, Việt Nam đã vươn lên trở thành một nền kinh tế năng động, hội nhập sâu rộng, nằm trong nhóm 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới và top 20 quốc gia có quy mô thương mại hàng đầu. Trên mặt trận đối ngoại, bản sắc “Ngoại giao Cây tre Việt Nam” được phát huy cao độ, giúp nước ta thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác chiến lược toàn diện với hầu hết các cường quốc và đối tác quan trọng; thể hiện rõ nét tinh thần độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Hơn lúc nào hết, bài học về nhận định tình hình, chớp thời cơ từ Cách mạng tháng Tám cần được Đảng ta và toàn hệ thống chính trị vận dụng sáng tạo trong bối cảnh mới. Đất nước đang đứng trước những thời cơ lớn từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, từ xu thế chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Song, thách thức cũng không hề nhỏ trước những biến động phức tạp, khó lường của tình hình địa chính trị thế giới và các thế lực thù địch vẫn đang ráo riết thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”.

Kỷ niệm 81 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2026) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2026) là dịp để toàn Đảng, toàn dân ta mài sắc ý chí, kiên định nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Hào khí của Mùa thu năm 1945 phải được chuyển hóa thành sức mạnh nội sinh to lớn, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược: Kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng vào năm 2030 và đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 (kỷ niệm 100 năm lập quốc), bước lên đài vinh quang sánh vai với các cường quốc năm châu như di nguyện thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.





ĐỊNH VỊ ĐẮC LẮK TRONG BỐI CẢNH MỚI CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

Theo baodaklak.vn

Ngày 12/7, tỉnh Đắc Lắc phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Đắc Lắc trong kỷ nguyên mới: Định vị chiến lược - Kiến tạo động lực - Bứt phá phát triển”. PGS.TS Đoàn Minh Huân, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh có đề dẫn tại Hội thảo. Theo đó:

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và chất lượng thể chế là động lực chủ yếu nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh. Khả năng bứt phá của mỗi địa phương trước hết được quyết định bởi chất lượng quản trị, năng lực tổ chức nguồn lực, liên kết vùng và khả năng chuyển quyết tâm chính trị thành kết quả cụ thể.

Sau hợp nhất, Đắc Lắc có không gian tự nhiên rộng hơn, quy mô dân số lớn hơn, hệ thống hành chính đa dạng hơn và khả năng liên kết vùng sâu rộng hơn - nối cao nguyên với trung du đồng bằng ven biển; nối rừng với biển; văn hóa Tây Nguyên với văn hóa Duyên hải Nam Trung Bộ. Cần nhận diện Đắc Lắc là điểm nối chiến lược giữa nội địa và biển; giữa phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh; giữa bảo tồn bản sắc văn hóa với củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Bài toán trung tâm không chỉ là quản lý một địa bàn rộng hơn, mà là tổ chức một mô hình phát triển chất lượng cao hơn. Quy mô mới chỉ chuyển hóa thành năng lực phát triển khi các lợi thế được tổ chức lại bằng thể chế phù hợp, hạ tầng đồng bộ, công nghệ hiện đại, nhân lực chất lượng cao và quản trị hiệu quả. Đắc Lắc cần chuyển mạnh từ tư duy quản lý theo địa giới hành chính sang tư duy kiến tạo phát triển theo không gian, chuỗi giá trị và năng lực cạnh tranh.

Từ cách tiếp cận đó, tôi đề nghị Hội thảo tập trung làm rõ năm nhóm vấn đề trọng tâm sau đây.

Một là, định vị đúng Đắc Lắc trong không gian phát triển vùng và quốc gia.

Hội thảo cần trả lời trực diện: Đắc Lắc giữ vị trí nào trong cấu trúc phát triển của Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ; đảm nhiệm vai trò gì trong kết nối vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến, logistics, thị trường quốc tế và chuỗi giá trị toàn cầu. Định vị đúng mới lựa chọn được trọng tâm đúng, khắc phục tình trạng dàn trải, manh mún và phát triển theo phong trào.

Hai là, chuyển hóa lợi thế thành động lực tăng trưởng nhanh và bền vững.

Cà phê, sầu riêng, hồ tiêu, cao su, cá ngừ đại dương, du lịch biển và sinh thái,



năng lượng tái tạo, văn hóa công chiêng, cảnh quan rừng - thác - hồ - biển là những tài sản phát triển quý giá, nhưng phải được đưa vào chuỗi giá trị có chế biến sâu, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, thương hiệu mạnh và doanh nghiệp dẫn dắt. Hội thảo cần xác định rõ ngành mũi nhọn, chuỗi giá trị ưu tiên, khâu đột phá và cơ chế tổ chức thực hiện, đưa tỉnh vượt khỏi mô hình xuất thô tài nguyên, nông sản.

Ba là, coi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là phương thức phát triển mới.

Công nghệ phải đi vào quản trị vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc nông sản, dự báo thị trường và thời tiết, tối ưu logistics lạnh, quản lý rừng, quan trắc môi trường, phòng cháy chữa cháy rừng, điều tiết tài nguyên nước và xây dựng dịch vụ công thông minh. Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu không gian, bản đồ số, bản sao số đô thị và kinh tế không gian tầm thấp cần được nghiên cứu như những công cụ quản trị mới.

Bốn là, kiến tạo Buôn Ma Thuột thành đô thị hạt nhân, trung tâm động lực của Đắc Lắc mới.

Buôn Ma Thuột phải được quy hoạch trong quan hệ hữu cơ với toàn tỉnh, không phát triển khép kín. Cần nghiên cứu tổ chức Buôn Ma Thuột theo mô hình đơn vị hành chính đô thị hạt nhân, có thẩm quyền và công cụ phù hợp để điều phối hạ tầng, dịch vụ công, không gian kinh tế trọng điểm và liên kết vùng (theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp, ngày 1/7/2026). Không gian đô thị phải kết nối hiệu quả với vùng nguyên liệu, khu công nghiệp, sân bay, trục giao thông Đông - Tây, đô thị ven biển và cảng biển; đồng thời chuyển hóa bản sắc cà phê, văn hóa công chiêng, cảnh quan hồ - thác - rừng thành giá trị đô thị, giá trị du lịch và niềm tự hào của cư dân.

Năm là, Đắc Lắc cần đột phá về thể chế, chính sách và tổ chức thực hiện để đạt tăng trưởng hai con số.

Trên nền tảng Nghị quyết số 72/2022/QH15, không gian phát triển sau hợp nhất đòi hỏi cơ chế mạnh hơn, thực chất hơn: phân cấp, phân quyền trong quy hoạch, đầu tư, đất đai, tài chính; hợp tác công - tư trong hạ tầng; thử nghiệm có kiểm soát đối với kinh tế xanh, tín chỉ carbon, năng lượng tái tạo, nông nghiệp số. Điều quyết định là năng lực tổ chức thực hiện: minh bạch dữ liệu quy hoạch, chuẩn bị quỹ đất sạch, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, cải thiện môi trường đầu tư, xây dựng chính quyền đồng hành, nói đi đôi với làm. Chất lượng thể chế phải được đo bằng thời gian xử lý công việc, chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, mức độ hài lòng của người dân và kết quả phát triển thực tế.





CHUYỂN HÓA CÁC LUẬN CỬ KHOA HỌC THÀNH ĐỘNG LỰC ĐƯA ĐẮK LẮK BỨT PHÁ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Theo baodaklak.vn

Ngày 12/7, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Đắk Lắk trong kỷ nguyên mới: Định vị chiến lược - Kiến tạo động lực - Bứt phá phát triển”, đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh phát biểu tại hội thảo. Theo đó:

Qua các báo cáo chuyên đề, các tham luận và trao đổi tại hai phiên làm việc, Hội thảo đã giúp tỉnh Đắk Lắk nhìn rõ hơn vị trí, vai trò và dư địa phát triển của mình trong không gian vùng và quốc gia. Với vị trí là trung tâm của vùng Tây Nguyên, vùng đất giàu truyền thống cách mạng, giàu bản sắc văn hóa, giàu tiềm năng về nông nghiệp, kinh tế biển, năng lượng sạch, logistics, Đắk Lắk đang đứng trước cơ hội hình thành một cấu trúc phát triển mới, kết nối cao nguyên - duyên hải, rừng - biển, biên giới đất liền – biên giới biển, nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ, văn hóa Tây Nguyên - văn hóa duyên hải Nam Trung Bộ.

Những ý kiến tại Hội thảo đã gợi mở một nhận thức rất quan trọng: tiềm năng, lợi thế của Đắk Lắk chỉ có thể trở thành nguồn lực phát triển khi được tổ chức bằng quy hoạch tốt, hạ tầng đồng bộ, thể chế thông thoáng, nguồn nhân lực phù hợp, chính quyền hành động và hệ sinh thái doanh nghiệp năng động. Nói cách khác, lợi thế không tự chuyển hóa thành tăng trưởng mà phải được nhận diện đúng, phải được đóng gói thành cơ hội phát triển cụ thể và được thực thi bằng những chương trình, dự án, chính sách có trọng tâm, có nguồn lực và có cơ chế kiểm tra, giám sát rõ ràng.

Hội thảo cũng đã giúp tỉnh nhận diện rõ hơn các lợi thế nổi trội cần tiếp tục phát huy. Đó là lợi thế về vị trí trung tâm Tây Nguyên và khả năng liên kết với tỉnh thành duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Campuchia; lợi thế về đất đai, khí hậu, tài nguyên rừng, tài nguyên nước; lợi thế về nông nghiệp hàng hóa, đặc biệt là cà phê, nông sản đặc sản, công nghiệp chế biến sâu; lợi thế về du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, trải nghiệm; lợi thế về kinh tế biển và công nghiệp ven biển, khu kinh tế Nam Phú Yên; lợi thế về năng lượng xanh sạch, về kinh tế tầm thấp, về tín chỉ cac-bon, về thủy điện tích năng... cùng với vai trò hạt nhân của đô thị Buôn Ma Thuột trong cấu trúc phát triển mới của tỉnh.

Đặc biệt, nhiều ý kiến đã nhấn mạnh vai trò của đô thị Buôn Ma Thuột như một cực tăng trưởng, trung tâm dịch vụ, văn hóa cà phê, thủ phủ cà phê của thế giới, trung tâm đổi mới sáng tạo, dữ liệu, khoa học công nghệ và kết nối logistics của toàn tỉnh. Vì vậy, chiến lược phát triển đô thị Buôn Ma Thuột cần được tiếp cận như một phần của mô hình tăng trưởng mới, trong đó hạ tầng giao thông, hạ tầng số, hạ tầng



nước, không gian xanh, bản sắc văn hóa và chất lượng sống của người dân phải được đặt trong một chỉnh thể thống nhất.

Bên cạnh những tiềm năng, lợi thế được nhận diện, Hội thảo đã thẳng thắn chỉ ra những điểm nghẽn, tồn tại mà Đắk Lắk cần ưu tiên tháo gỡ, đó là: hạ tầng kết nối và logistics; chất lượng nguồn nhân lực; quy mô, năng lực và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; công nghiệp chế biến sâu và khả năng tham gia chuỗi giá trị cao của sản phẩm nông nghiệp; môi trường đầu tư, chất lượng thực thi chính sách; liên kết vùng; khả năng hấp thụ và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; quản lý tài nguyên nước, kiểm soát ngập úng, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Những vấn đề này nếu không được xử lý kịp thời sẽ làm chậm quá trình chuyển hóa tiềm năng thành động lực phát triển.

Hội thảo cũng thống nhất gợi mở các động lực tăng trưởng mới cho tỉnh, trong đó khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh phải được xem là động lực then chốt. Cùng với đó là phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn; công nghiệp chế biến sâu; năng lượng tái tạo; kinh tế biển, kinh tế cửa khẩu, logistics; du lịch văn hóa - sinh thái - biển; kinh tế đô thị; kinh tế số; kinh tế tầm thấp; ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ bản sao số trong quản trị phát triển.

Từ các ý kiến đóng góp hôm nay, tỉnh Đắk Lắk càng nhận thức sâu sắc rằng mục tiêu tăng trưởng hai con số là yêu cầu rất cao, vừa là áp lực, vừa là động lực để đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, phương thức quản trị và cách thức tổ chức thực hiện. Tăng trưởng hai con số không thể chỉ dựa vào mở rộng quy mô đầu tư hay khai thác lợi thế sẵn có, mà phải dựa trên đổi mới mạnh mẽ tư duy kiến tạo phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng thực thi nhiệm vụ, hiệu quả phân bổ nguồn lực, năng lực ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, chất lượng nguồn nhân lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế và tính bền vững của môi trường sống.

Những kết quả thu nhận được từ Hội thảo hôm nay là nguồn tư liệu, luận cứ khoa học và thực tiễn hết sức quý báu đối với tỉnh Đắk Lắk. Lãnh đạo tỉnh sẽ nghiêm túc tiếp thu, chất lọc và cụ thể hóa các ý kiến tham luận, phản biện thành các chương trình, nhiệm vụ, giải pháp và chính sách cụ thể trong thời gian tới.

Ngay sau Hội thảo, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan khẩn trương tổng hợp đầy đủ các ý kiến, xây dựng báo cáo kết quả Hội thảo; phân loại các nhóm kiến nghị theo mức độ ưu tiên, thẩm quyền xử lý và lộ trình thực hiện. Những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh sẽ được cụ thể hóa vào chương trình hành động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các đề án chuyên ngành, nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực. Những nội dung vượt thẩm quyền sẽ được tỉnh tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền và kiến nghị các bộ, ngành Trung ương xem xét hỗ trợ.



Tỉnh cũng sẽ đặc biệt quan tâm cụ thể hóa các kiến nghị xây dựng và phát triển đô thị Buôn Ma Thuột với vai trò hạt nhân, trở thành đô thị cà phê thế giới. Riêng đối với nhóm chính sách đặc thù phát triển đô thị Buôn Ma Thuột, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 72/2022/QH15 và Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy về phát triển Buôn Ma Thuột, đánh giá đầy đủ những nội dung còn bất cập, vướng mắc trong bối cảnh Đắc Lắc sau hợp nhất, từ đó đề xuất cấp có thẩm quyền mở rộng đối tượng, phạm vi và nội dung chính sách phù hợp với không gian phát triển mới.

Trọng tâm là tạo dư địa huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hạ tầng chiến lược, phát triển đô thị, logistics, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và các động lực tăng trưởng mới, phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai con số. Tinh thần của tỉnh là không dừng lại ở việc ghi nhận các ý kiến, mà phải chuyển hóa các ý kiến đó thành hành động cụ thể, có sản phẩm cụ thể, có cơ quan chịu trách nhiệm.

Chúng tôi sẽ tổ chức các buổi làm việc với các cơ quan, đơn vị một cách cụ thể, chi tiết hơn sau hội thảo này để hiện thực hóa các ý tưởng vào thực tiễn. Đắc Lắc phải xây dựng được một chính quyền kiến tạo, phục vụ, minh bạch, quyết liệt; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; coi sự hài lòng của người dân, sự phát triển của doanh nghiệp và chất lượng môi trường đầu tư là thước đo quan trọng của hiệu quả quản trị địa phương...



***Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Đắc Lắc phát biểu bế mạc
Hội thảo khoa học với chủ đề “Đắc Lắc trong kỷ nguyên mới:
Định vị chiến lược - Kiến tạo động lực - Bứt phá phát triển”***





**ĐẨY MẠNH HỌC TẬP, THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI**

BAN BIÊN TẬP

Thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã ký ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 về “*Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới*”. Theo đó:

Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; tạo động lực quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của đất nước.

Tuy nhiên, ở một số nơi, việc học tập và làm theo Bác còn hình thức, thiếu chiều sâu, chưa chú trọng đúng mức việc thực hành, vận dụng phương pháp Hồ Chí Minh; chưa tạo được chuyển biến thực chất từ nhận thức sang hành động; trách nhiệm nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa gắn với giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc của Nhân dân; biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đổi mới, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung chậm được khắc phục. Công tác kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt; hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế; cơ chế ràng buộc trách nhiệm và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện còn thiếu cụ thể.

Trong giai đoạn phát triển mới, yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đòi hỏi việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải chuyển mạnh sang thực hành thường xuyên, tự giác, thiết thực; gắn với chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ và kết quả phục vụ Nhân dân. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; xác định đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong giữ gìn, phát huy giá trị di sản Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô giá



của Đảng và dân tộc ta, được kết tinh từ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách của Người; là nguồn sức mạnh, động lực to lớn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn phát triển mới.

Học tập, thực hành theo Bác phải gắn với trách nhiệm nêu gương, đạo đức công vụ, phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, gần dân, sát dân, vì dân; thực hiện tốt quan điểm “dân là gốc”, tôn trọng, lắng nghe, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng; góp phần xây dựng Đảng thật sự “là đạo đức, là văn minh”, đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc giữ gìn đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; lấy sản phẩm, chất lượng, hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả học tập, thực hành theo Bác.

2. Học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng văn hoá lãnh đạo, văn hoá công vụ và trách nhiệm thực thi công vụ văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên; cốt lõi là vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

Học tập, thực hành theo Bác, trước hết là về bản lĩnh và tư duy đổi mới: Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; tập trung tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông nguồn lực, tạo động lực phát triển.

Thực hành đạo đức, phương pháp và phong cách làm việc dân chủ, khoa học, hiệu quả, sâu sát thực tiễn, gần dân, sát dân, vì dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; kịp thời thay thế cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đổi mới, không dám quyết, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển; tích cực đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Gắn việc học tập, thực hành theo Bác với các phong trào thi đua yêu nước; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.



3. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nêu gương phải trở thành phương thức lãnh đạo quan trọng; lấy sự nêu gương để tạo uy tín, lan tỏa trách nhiệm, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và hệ thống chính trị. Trách nhiệm nêu gương phải được cụ thể hoá thành tiêu chí đánh giá trong công tác cán bộ, tập trung vào ba nhóm nội dung: Bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới và năng lực tổ chức thực hiện: Kiên định về chính trị, tư tưởng; chủ động nắm bắt tình hình, dự báo chính xác, quyết sách kịp thời; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đạo đức công vụ và kỷ luật thực thi: Gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống; nói đi đôi với làm; làm việc khoa học, sâu sát thực tiễn, có kết quả và sản phẩm cụ thể; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tinh thần phục vụ Nhân dân: Gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, vì dân; liêm chính, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch; chống quan liêu, cục bộ, bè phái, lợi ích nhóm.

4. Đổi mới công tác nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong xây dựng hệ thống dữ liệu, học liệu số về học tập, thực hành theo Bác, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, nhất là thanh thiếu niên, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và kiều bào. Tăng cường đối thoại, xử lý tình huống thực tiễn, gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tập trung nghiên cứu, làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của Di sản Hồ Chí Minh trước yêu cầu mới; nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến trong học tập, thực hành theo Bác. Tăng cường kỷ luật phát ngôn, văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên trên không gian mạng; chủ động lan tỏa thông tin chính thống, tích cực; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác trực diện các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc. Phát huy vai trò của báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật trong tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm, mô hình, tư liệu, hình ảnh, điển hình về học tập, thực hành theo Bác.

5. Chuyển mạnh việc kiểm tra, giám sát xây dựng kế hoạch, đăng ký sang kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, hiệu quả giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc, mức độ hài lòng của Nhân dân và chuyển biến thực tế trong đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; đồng thời, gắn với thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và trì trệ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và công khai kết quả thực hiện. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,



các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân. Xử lý nghiêm minh, kịp thời tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và cá nhân vi phạm; kiên quyết khắc phục triệt để bệnh hình thức và báo cáo không đúng thực chất trong học tập, thực hành theo Bác.

6. Tổ chức thực hiện

- Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; đưa vào nội dung sinh hoạt chi bộ thường kỳ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; người đứng đầu phải công khai cam kết cá nhân và tiêu chí nêu gương cụ thể. Lấy kết quả thực hiện cam kết làm điều kiện để đánh giá, xếp loại đảng viên và quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ.

- Đảng uỷ Quốc hội thể chế hoá kịp thời, đồng bộ các quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của Chỉ thị vào hệ thống pháp luật; thiết lập hành lang pháp lý đồng bộ, nghiêm minh, khả thi để tăng cường giám sát tối cao đối với việc tuân thủ pháp luật, đạo đức công vụ và trách nhiệm giải trình.

- Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá các quan điểm, yêu cầu của Chỉ thị trong chính sách, pháp luật và hoạt động quản lý nhà nước; rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính chồng chéo, mâu thuẫn để khơi thông điểm nghẽn thể chế; gắn thực hành đạo đức công vụ với đẩy mạnh cải cách hành chính; chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương chuẩn hoá tiêu chí đạo đức công vụ và tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức; thể chế hoá các quy định pháp luật, tạo cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, công khai, minh bạch thông tin để Nhân dân và doanh nghiệp giám sát hoạt động công vụ theo quy định.

- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân về đạo đức, lối sống, thực thi công vụ và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; thiết lập các cơ chế phản hồi số để tiếp nhận, xử lý thông tin trực tiếp từ Nhân dân.

- Ban Tổ chức Trung ương bổ sung tiêu chí học tập, thực hành theo Bác vào khung đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm; coi đây là tiêu chí quan trọng trong quy hoạch, điều động, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ.

- Uỷ ban Kiểm tra Trung ương bổ sung nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị vào chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng; hướng dẫn xử lý kỷ luật các hành vi vi phạm; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Kiên quyết xử lý kỷ luật các tập thể, cá nhân có biểu hiện hình thức trong học tập, thực hành theo Bác, không gắn với giải quyết các vấn đề tồn đọng hoặc không có sản phẩm cụ thể.



- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì nghiên cứu về Di sản Hồ Chí Minh, chú trọng nội dung về bản lĩnh, tư duy kiến tạo phát triển và đạo đức công vụ trong giai đoạn phát triển mới; số hoá dữ liệu Di sản Hồ Chí Minh.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tìm hiểu, học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị. Chủ trì hướng dẫn triển khai học liệu số tương tác cao trong tuyên truyền; phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn gắn việc học tập, thực hành theo Bác với các phong trào thi đua yêu nước.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ và các đảng viên.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN VIỆT NAM CÓ KHẢ NĂNG TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ

Theo qdnd.vn

Mục tiêu tăng trưởng hai con số không phải là sự lựa chọn cảm tính mà là mục tiêu phấn đấu của tiến trình phát triển đất nước trong giai đoạn mới, phản ánh khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam. Do đó, những luận điệu xuyên tạc về mục tiêu này cần được nhận diện và phản bác kịp thời trên cơ sở phân tích khoa học và thực tiễn phát triển sinh động của đất nước.

Luận điệu xuyên tạc gây hoài nghi, phân tâm trong xã hội

Trong lịch sử kinh tế thế giới, tăng trưởng hai con số luôn được coi là một “ngưỡng cửa thần kỳ”, là dấu mốc phân định giữa các quốc gia chấp nhận sự bình lặng của “bẫy thu nhập trung bình”.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy biến động, mục tiêu tăng trưởng hai con số của Việt Nam đã bị các thế lực thù địch cho rằng “duy ý chí”, “phi thực tế”, “ảo tưởng”. Những luận điệu xuyên tạc này thể hiện ở 3 khía cạnh. Thứ nhất, họ cho rằng nội lực nền kinh tế Việt Nam còn yếu, hệ thống thể chế còn nhiều điểm nghẽn nên không thể đạt tốc độ tăng trưởng cao. Thứ hai, họ đưa ra cái gọi là cảnh báo rằng tăng trưởng cao sẽ kéo theo hệ lụy về môi trường, gia tăng bất bình đẳng xã hội, từ đó phủ nhận tính chính đáng của mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của Việt Nam. Thứ ba, Việt Nam muốn đạt tăng trưởng cao thì phải thay đổi mô hình chính trị, thực chất nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Những luận điệu này không chỉ sai lệch về mặt khoa học mà còn gây ra những tác động tiêu cực về chính trị-xã hội. Nguy hại nhất là làm xói mòn niềm tin trong xã hội. Khi niềm tin của Nhân dân bị lung lay, xã hội dễ rơi vào trạng thái hoài nghi, thiếu đồng thuận, làm suy giảm động lực phát triển và cản trở quá trình triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Cơ sở khoa học và thực tiễn Việt Nam có khả năng tăng trưởng hai con số

Theo quan điểm mác xít, lực lượng sản xuất phát triển cao là điều kiện kinh tế vật chất để xây dựng chủ nghĩa xã hội và tạo điều kiện cho quần chúng Nhân dân có cuộc sống no ấm, văn minh, hạnh phúc. Trên cơ sở kế thừa và vận dụng sáng tạo lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện thực tiễn nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn phát triển sức sản xuất thì trước hết phải nâng cao năng suất lao động và muốn nâng cao năng suất lao động thì phải tổ chức lao động cho tốt. Đây là tiền đề để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, qua các kỳ đại hội, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (năm 1986) đến nay, Đảng ta luôn nhất quán



quan điểm tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững, tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường. Đại hội XIV của Đảng xác định: Lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để rút ngắn khoảng cách, tiến kịp và vượt lên so với các nước trong khu vực và trên thế giới, Đại hội XIV của Đảng đã nhấn mạnh mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số.

Sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín của đất nước được tăng lên, tạo ra những điều kiện, tiền đề cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức cao và bền vững. Trong 4 thập niên qua, kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng tương đối cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Trong giai đoạn đầu đổi mới 1986-1990, tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân chỉ đạt 4,4%/năm. Đến giai đoạn 1991-1995, GDP bình quân đã tăng gấp đôi, đạt 8,2%/năm. Trong 10 năm, 1990-2000, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 7,5%/năm. Giai đoạn 2006-2010, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 7%/năm. Giai đoạn 2011-2015, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 5,9%/năm và giai đoạn 2016-2020 đạt 6,01%/năm. Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao nhất của khu vực và được Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đánh giá nằm trong top 20 nền kinh tế đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng toàn cầu năm 2019. Giai đoạn 2021-2025, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng ở mức khá cao so với khu vực và thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 6,2%/năm. Quy mô GDP từ 346,6 tỷ USD năm 2020, xếp thứ 37 trên thế giới, tăng lên hơn 514 tỷ USD năm 2025, gấp 1,48 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 thế giới.

Sau 40 năm tăng trưởng và tích lũy, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, chất lượng tăng trưởng có sự chuyển biến tích cực, các cân đối vĩ mô được bảo đảm. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội có bước phát triển bứt phá, chất lượng được cải thiện, nhiều công trình hạ tầng quan trọng, quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp, góp phần làm thay đổi rõ rệt diện mạo đất nước và mở ra không gian phát triển mới.

Xác định các giải pháp khả thi để hiện thực hóa mục tiêu, tầm nhìn chiến lược

Việt Nam có nhiều lợi thế quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số. Trước hết là lợi thế về vị trí địa kinh tế, nằm trong khu vực phát triển năng động bậc nhất thế giới, thuận lợi cho hội nhập và thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, lực lượng lao động trẻ, năng động, có khả năng tiếp thu công nghệ nhanh là một nguồn lực quý giá. Nhiều nguồn lực mới, động lực mới cho tăng trưởng đang được khai thác, phát huy một cách mạnh mẽ và hiệu quả, nhất là từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; công nghiệp văn hóa; các mô hình kinh tế mới;



không gian phát triển mới của các địa phương sau sáp nhập; giá trị thương hiệu quốc gia và thương hiệu doanh nghiệp, sản phẩm Việt Nam...

Để phát huy tiềm năng, lợi thế đó, Đảng ta đã triển khai nhiều giải pháp nhằm hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số. Với quan điểm “lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững”, Đảng ta xác định đầu tư cho thể chế là đầu tư cho sự phát triển. Nâng cao chất lượng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập quốc tế, bảo đảm tính ổn định, đồng thời có độ mở phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Ban hành cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các dự án quy mô lớn, trọng điểm.

Nhằm từng bước hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số, Đảng ta xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên nền tảng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữ vai trò là động lực chủ đạo; có chính sách vượt trội cho lao động sáng tạo, tháo gỡ triệt để các rào cản về quản lý, đầu tư và tự chủ, qua đó khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao.

Cùng với đó, Đảng ta xác định nhiệm vụ giải pháp xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành yêu cầu mang tính đột phá chiến lược. Từ đó tập trung đào tạo nguồn nhân lực theo chuẩn quốc tế, ưu tiên các lĩnh vực mũi nhọn và công nghệ chiến lược như: Trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, bán dẫn, công nghệ số, công nghệ sinh học, năng lượng mới, vật liệu tiên tiến, tự động hóa và các ngành kinh tế-kỹ thuật then chốt, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và khả năng làm chủ công nghệ.

Đảng ta khẳng định, việc gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường như một trụ cột xuyên suốt của chiến lược phát triển. Bảo đảm bền vững xã hội thông qua phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể lực, năng lực sáng tạo và kỹ năng nghề nghiệp; tiếp tục hoàn thiện và triển khai hiệu quả hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người trong thời kỳ mới, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xã hội văn minh, củng cố các giá trị đoàn kết, nhân ái và trách nhiệm. Trên nền tảng đó, mục tiêu tăng trưởng hai con số không chỉ là chỉ tiêu kinh tế mà còn là định hướng chiến lược, thể hiện khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường trong dài hạn.

Mục tiêu tăng trưởng hai con số không phải là sự lựa chọn cảm tính mà là mục tiêu phấn đấu của tiến trình phát triển đất nước trong giai đoạn mới, phản ánh khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam. Do đó, những luận điệu xuyên tạc



về mục tiêu này cần được nhận diện và phản bác kịp thời, trên cơ sở phân tích khoa học và thực tiễn phát triển sinh động của đất nước. Việc kiên định mục tiêu này và triển khai đồng bộ các giải pháp đột phá sẽ tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam bứt phá, phát triển nhanh và bền vững. Đó là cơ sở để chúng ta củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường xã hội chủ nghĩa đã lựa chọn, qua đó hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng vào giữa thế kỷ 21.

“Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã mở ra kỷ nguyên phát triển mới của đất nước với mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, đất nước ta trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Để hiện thực hóa khát vọng đó đòi hỏi tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên. Trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng khó khăn, thách thức lớn hơn, nặng nề hơn, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tăng trưởng hai con số, chúng ta không thể đi theo lối mòn cũ, tư duy cũ, cách làm cũ, mà phải có “Tầm nhìn chiến lược-Tư duy đột phá-Hành động quyết liệt-Tăng trưởng bền vững-Nhân dân hạnh phúc”. Đó cũng chính là khẩu hiệu, là tinh thần và mục tiêu để Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương quyết định phát động phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững hai con số giai đoạn 2026-2030”. (Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng)





ĐẮK LẮK PHÁT ĐỘNG 100 NGÀY THẢO GỖ ĐIỂM NGHẼN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ

BAN BIÊN TẬP

Ngày 17/7, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) tổ chức chương trình phát động Kế hoạch hành động 100 ngày tập trung tháo gỡ điểm nghẽn và nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Theo đó:

Từ 10/7 đến 30/11/2026, tỉnh tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm nhiệm vụ gồm: thể chế, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, kinh tế số, xã hội số, nguồn nhân lực, tài chính - giải ngân và kỷ luật thực thi.

Nhiều nhiệm vụ trọng tâm sẽ được triển khai như hoàn thiện thể chế, mở rộng hạ tầng số, bổ sung trang thiết bị cho 100% xã, phường, xây dựng khung quản trị dữ liệu, số hóa hồ sơ đảng viên, triển khai Sổ tay đảng viên điện tử, tái cấu trúc thủ tục hành chính, tổ chức lớp “Bình dân học vụ số” và đào tạo cán bộ về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo.

Kế hoạch hướng tới tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển đổi số của hệ thống chính trị; xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, đổi mới phương thức quản trị theo hướng dữ liệu hóa, minh bạch, hiệu quả; chấm dứt tình trạng đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, ưu tiên sử dụng các nền tảng dùng chung. Kết quả thực hiện sẽ là căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo yêu cầu toàn hệ thống chính trị xác định Kế hoạch hành động 100 ngày là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách; triển khai với quyết tâm cao, lấy sản phẩm và hiệu quả thực tế làm thước đo, thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ”.

Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, dữ liệu, nền tảng số và nguồn nhân lực; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu, dùng chung nền tảng, bảo đảm vận hành thông suốt mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời siết chặt kỷ luật thực thi, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đẩy nhanh đào tạo nhân lực và giải ngân các dự án chuyển đổi số.

Kêu gọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Kế hoạch hành động 100 ngày, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và xây dựng Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

*Quét mã QR để
đọc toàn bộ văn*





KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC HIỆN PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ” TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

BAN BIÊN TẬP

Thực hiện Kế hoạch số 06- KH/BCĐ, ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thành lập 02 Đoàn khảo sát Phong trào “Bình dân học vụ số” tại 06 xã: Ea Trang, Nam Ka, Krông Nô, Ea Bá, Phú Mỹ và Suối Trai. Theo đó:

Các cấp ủy, chính quyền địa phương đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Các xã đều thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ban hành kế hoạch triển khai Phong trào; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng Công an, đoàn viên thanh niên và Tổ công nghệ số cộng đồng.

Công tác tuyên truyền được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện thực tế như: Hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp thôn, buôn, hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, Fanpage), tuyên truyền trực quan thông qua pano, băng rôn, khẩu hiệu. Tổng số tổ chức được 26 hội nghị, cuộc tuyên truyền, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, thu hút 6.600 lượt cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia.

Các địa phương đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Nhân dân. Các xã đã tổ chức được tổng số 10 lớp tập huấn tập trung, với trên 1.800 lượt học viên tham gia. Tổ chức 72 buổi hướng dẫn kỹ năng số trực tiếp tại thôn, buôn.

Các Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng Công an, đoàn viên thanh niên đã trực tiếp hỗ trợ người dân, với trên 16.000 lượt người được hướng dẫn sử dụng VNeID. Có khoảng 11.000 lượt người được hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 8.400 lượt người được hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt; 9.400 lượt người được hướng dẫn cài đặt và sử dụng ứng dụng “Đắc Lắc Số”. Kỹ năng số của người dân từng bước được cải thiện; nhiều người dân đã biết sử dụng điện thoại



thông minh để tra cứu thông tin, thanh toán điện tử, thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến và tiếp cận các dịch vụ số.

Các xã đã quan tâm, thực hiện hiệu quả phương châm “cầm tay chỉ việc”, hướng dẫn trực tiếp người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt từ 63% đến 100%. Nhiều địa phương đạt 100% hồ sơ được số hóa và lưu trữ điện tử. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt từ 97% trở lên. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 46% đến trên 90%. Tỷ lệ người dân có tài khoản VNeID mức độ 2 đạt từ 87% đến trên 91% tại một số địa phương.

Một số địa phương đã xây dựng và triển khai các mô hình bước đầu phát huy hiệu quả như: Văn phòng số - Công chức số, sổ tay đảng viên điện tử, Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến... Các mô hình đã góp phần lan tỏa nhận thức, kỹ năng số trong cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” tại 06 xã được khảo sát vẫn còn một số hạn chế: Hạ tầng viễn thông, hạ tầng số tại nhiều khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa đáp ứng yêu cầu; Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh, internet và các dịch vụ số còn thấp, đặc biệt tại các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo; Việc tổ chức các lớp “Bình dân học vụ số” chưa đồng đều giữa các địa phương; một số nơi chủ yếu lồng ghép tuyên truyền, chưa xây dựng được chương trình đào tạo bài bản, chưa đạt tiến độ và chỉ tiêu theo kế hoạch; Kỹ năng số của người dân chưa đồng đều; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn còn gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử...

Vì vậy, để phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, các xã cần tiếp tục phát huy vai trò người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. Gắn việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch đào tạo, phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng; ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng thực chất, hiệu quả, bám sát địa bàn dân cư.

Đẩy mạnh xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của đoàn viên thanh niên, giáo viên, lực lượng công an, cán bộ thôn, buôn trong công tác hướng dẫn, hỗ trợ người dân.

Quét mã QR để
đọc toàn bộ văn





TIẾP TỤC CƯỜNG CỐ, XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú đã ký ban hành Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”. Theo đó:

Kết luận nêu rõ, thời gian qua, việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 21-NQ/TW) đã được các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các tổ chức cơ sở đảng được kiện toàn, củng cố phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện, xuyên suốt; phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới; chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được tăng cường, vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được khẳng định; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển và quản trị trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc: Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên chưa đồng đều; một bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn hình thức, chậm đổi mới, chưa gắn chặt với nhiệm vụ chính trị. Việc tạo nguồn, kết nạp đảng viên hằng năm ở một số nơi chưa đạt chỉ tiêu...

Chuyển trọng tâm từ củng cố sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

Theo Kết luận, hiện thực hóa mục tiêu, khát vọng xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đang đặt ra yêu cầu đổi mới sâu sắc, toàn diện về mô hình phát triển, mô hình quản trị quốc gia, tổ chức bộ máy, phương thức lãnh đạo của Đảng và phương thức hoạt động của cả hệ thống chính trị. Trong đó, tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên gắn với việc tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới nhằm xây dựng “Đảng ta thật sự là đạo đức, là văn minh” là một yêu cầu cấp thiết, quan trọng đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng phải tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp đề ra.



Bộ Chính trị yêu cầu chuyển trọng tâm từ củng cố sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở; tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện. Theo đó, hoàn thiện mô hình tổ chức của Đảng đồng bộ, tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở phù hợp với đặc thù địa bàn, lĩnh vực và yêu cầu phát triển mới. Đồng thời, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, hiệu quả; đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng trong khu vực ngoài nhà nước và ở những lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát.

Đổi mới công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên

Về đội ngũ đảng viên, Kết luận nhấn mạnh việc đổi mới công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, chủ động tạo nguồn, tiếp tục thực hiện mục tiêu kết nạp đảng viên mới theo hướng linh hoạt, phù hợp đặc thù từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn; lấy chất lượng về chính trị, phẩm chất, năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu. Chủ động tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú theo quy trình bài bản, gắn với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, qua đó hình thành lực lượng kế cận chất lượng, tiêu biểu trong giai đoạn mới. Quan tâm phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, địa bàn khó khăn gắn với nâng cao dân trí, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ và củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

Kết luận cũng nhấn mạnh yêu cầu tăng cường công tác quản lý đảng viên trên nền tảng số. Đổi mới toàn diện công tác quản lý đảng viên, điều hành, giao việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát công việc theo hướng quản trị trên nền tảng số liên thông, xuyên suốt, không gián đoạn. 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị, nhất là người đứng đầu theo nguyên tắc “sáu rõ, một xuyên suốt” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt). Xây dựng và vận hành thống nhất Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử trong toàn Đảng. Từng bước xây dựng lộ trình thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ công tác đảng viên trên môi trường số; không làm tăng thủ tục hành chính, chỉ yêu cầu bổ sung khi có vấn đề mới phát sinh.

Đồng thời, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng “hình mẫu người đảng viên trong kỷ nguyên mới”, thực hành “4 kiên định” giữ vững bản lĩnh chính trị vững vàng và lời thề với Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, hội tụ đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức, uy tín, năng lực, trình độ, đoàn kết, kỷ cương, có tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu



trách nhiệm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Để triển khai Kết luận, Bộ Chính trị giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa Kết luận này; tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với hệ thống chính trị 3 cấp gắn với chuyển đổi số, vận hành hệ thống dữ liệu thống nhất, liên thông trong toàn Đảng, đơn giản hóa thủ tục nghiệp vụ công tác đảng và quản lý đảng viên trên môi trường số; xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên hằng năm và theo nhiệm kỳ; tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





CHẤN CHỈNH LỀ LỐI, NỀN NẾP HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT

BAN BIÊN TẬP

Ngày 08/7/2026, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Huỳnh Thị Chiến Hòa ký ban hành Công văn số 1326-CV/TU về việc “*Chấn chỉnh lề lối, nền nếp học tập, quán triệt nghị quyết*”. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

1.1. Triệu tập đại biểu tham dự các hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết do Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức bảo đảm đúng, đủ thành phần; trường hợp không thể tham dự hội nghị hoặc phân công người tham dự thay, phải báo cáo, xin ý kiến chủ trì hội nghị bằng văn bản trước khi diễn ra hội nghị.

1.2. Tổ chức điểm cầu hội nghị trực tuyến kết nối với điểm cầu ở tỉnh phải đảm bảo thông suốt, duy trì hình ảnh, âm thanh ổn định trong suốt thời gian diễn ra hội nghị; giữ gìn trật tự và thực hiện nghiêm các quy định hội nghị như tại điểm cầu chính ở tỉnh, ở Trung ương; ban tổ chức hội nghị sẽ tiến hành ghi, lưu hình ảnh tại tất cả các điểm cầu để theo dõi, kịp thời chấn chỉnh, xem xét trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm quy định.

1.3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng.

Chủ động nghiên cứu trước tài liệu, tập trung theo dõi, ghi chép và tiếp thu đầy đủ các nội dung được quán triệt.

Chấp hành nghiêm túc nội quy, thời gian hội nghị; tác phong, trang phục tham dự hội nghị phải lịch sự, gọn gàng, đúng quy định văn hóa công sở; đeo thẻ công chức, viên chức hoặc thẻ đại biểu (nếu có) theo quy định.

Không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại và các thiết bị điện tử vào mục đích cá nhân trong thời gian diễn ra hội nghị.

Ngồi đúng vị trí theo sơ đồ hoặc sự sắp xếp của ban tổ chức hội nghị, hạn chế tối đa việc đi lại, rời vị trí trong thời gian diễn ra hội nghị.

Đối với Hội trường có quy mô lớn, đại biểu ngồi tập trung tại các hàng ghế đầu, không ngồi phân tán ở các hàng ghế cuối.

1.4. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý tham dự hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết; kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.



2. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, ghi nhận hình ảnh tại các điểm cầu trực tuyến trong toàn tỉnh tham dự hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết do Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức; tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm nội quy, vắng mặt không lý do hoặc chấp hành chưa nghiêm, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo; định kỳ hoặc khi cần thiết phối hợp tổng hợp tình hình, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện và tham mưu chấn chỉnh, xử lý đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa nghiêm.

3. Giao Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiên cứu đưa kết quả việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong học tập nghị quyết, tham dự hội nghị thành một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025-2030**

BAN BIÊN TẬP

Ngày 29/6/2026, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 tổ chức Hội nghị lần thứ Sáu nhằm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị 6 tháng đầu năm, xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026; xem xét cho ý kiến dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 và cho chủ trương một số nội dung quan trọng khác theo thẩm quyền. Theo đó:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo quyết liệt, toàn diện, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương sát với thực tiễn địa phương. Phương thức lãnh đạo tiếp tục đổi mới theo hướng sâu sát cơ sở, lấy kết quả làm thước đo; triển khai hiệu quả các mô hình đột phá như: Áp dụng cơ chế “luồng xanh” thu hút đầu tư, dashboard giám sát điều hành và các chiến dịch cao điểm giải phóng mặt bằng. Với phương châm “sáu rõ, một xuyên suốt”, tỉnh đã tích cực khơi thông các điểm nghẽn về thể chế, quy hoạch, đất đai; hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thành lập Ban Chỉ đạo 152 để thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số. Tổ chức thành công Hội nghị Công bố Quy hoạch tỉnh và Xúc tiến đầu tư năm 2026, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ. Hạ tầng số, chuyển đổi số được triển khai thực hiện hiệu quả; phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai sâu rộng; xây dựng và triển khai thực hiện “8 bài toán lớn” chiến lược giúp khơi thông các nút thắt phát triển.

Nhờ đó, kinh tế - xã hội duy trì đà phát triển ổn định; tăng trưởng GRDP ước đạt 7,85%; các ngành, lĩnh vực chủ yếu phát triển ổn định; thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp đạt nhiều kết quả tích cực. Các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị được triển khai nghiêm túc, bảo đảm tiến độ, không có nhiệm vụ quá hạn. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường; tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp; mô hình chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả. Công tác an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai được thực hiện quyết liệt; hoàn thành 100% kế hoạch “Chiến dịch Quang Trung về sửa chữa, xây mới nhà ở cho người dân bị thiệt hại, khởi công 100 nhà tránh lũ cộng đồng. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá một số vấn đề cần quan tâm khắc phục, đó là: Tốc độ tăng trưởng GRDP chưa đạt kịch bản đề ra; các động lực tăng trưởng chủ yếu



chưa tạo được chuyển biến rõ nét, nhất là trong đầu tư xây dựng, thu hút vốn ngoài ngân sách và phát triển doanh nghiệp. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đấu giá quyền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng và phát triển nhà ở xã hội còn chậm. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính có nơi chưa đạt yêu cầu; công tác phát triển đảng viên và xử lý một số vụ việc khiếu kiện phức tạp còn khó khăn. Tư duy đổi mới của một số đơn vị còn hạn chế; vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, nể nang trong đánh giá cán bộ; kỷ cương hành chính có nơi chưa nghiêm.

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, đáng chú ý là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số ngành, địa phương có lúc chưa thật quyết liệt, trách nhiệm của người đứng đầu một số nơi chưa được phát huy; sự phối hợp liên ngành trong xử lý vướng mắc về đất đai, quy hoạch, đầu tư còn thiếu chặt chẽ; năng lực tham mưu và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ còn hạn chế. Các động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa phát huy rõ nét hiệu quả. Ngoài ra, diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch cũng tác động bất lợi đến việc thực hiện nhiệm vụ của tỉnh.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, khối lượng công việc rất lớn, yêu cầu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và các nhiệm vụ chính trị của tỉnh đặt ra nhiều yêu cầu cao hơn, quyết liệt hơn; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy kết quả đạt được; triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo phương châm “sáo rõ, một xuyên suốt”; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026, nhất là mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số....



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





QUY ĐỊNH CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP, LÃNH ĐẠO CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA CẤP ỦY DỰ SINH HOẠT CHI BỘ KHU DÂN CƯ

BAN BIÊN TẬP

Ngày 15/6/2026, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh ký ban hành Quy định cấp ủy viên các cấp, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư (Quy định số 342-QĐ/TU). Theo đó:

Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy viên các cấp, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy được phân công dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ tại chi bộ khu dân cư; trách nhiệm của các cấp ủy, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy và của chi bộ khu dân cư.

Đối tượng áp dụng:

Các đồng chí cấp ủy viên, lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy được phân công dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư; cơ quan, đơn vị có cán bộ được phân công dự sinh hoạt chi bộ; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chi ủy, chi bộ khu dân cư.

Nguyên tắc, yêu cầu:

Việc dự sinh hoạt chi bộ phải được thực hiện thường xuyên, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, chi bộ, địa phương. Các cấp ủy, cơ quan, chi bộ tạo điều kiện thuận lợi để các đồng chí được phân công dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Định kỳ dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư

Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham dự sinh hoạt với **chi bộ khu dân cư tối thiểu 02 lần/năm**.

Các đồng chí thường trực đảng ủy, ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã, phường tham dự sinh hoạt với **chi bộ khu dân cư tối thiểu 04 lần/năm**.

Ngoài chế độ dự sinh hoạt định kỳ theo kế hoạch, các đồng chí được phân công tăng cường dự sinh hoạt đột xuất để nắm bắt tình hình cơ sở, đặc biệt tại các chi bộ



ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hoặc các địa bàn tiềm ẩn các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự...

Trách nhiệm của đảng ủy xã, phường

Chỉ đạo các chi bộ khu dân cư tổ chức sinh hoạt chi bộ đúng thời gian quy định; tổng hợp các vấn đề phát sinh ở cơ sở, những vấn đề Nhân dân quan tâm để thông tin, phản ánh đề xuất cho cán bộ cấp tỉnh dự sinh hoạt chi bộ.

Bố trí thời gian làm việc, báo cáo tình hình của địa phương và các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của cán bộ cấp tỉnh dự sinh hoạt chi bộ. Quan tâm chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung giải quyết những kiến nghị, đề xuất khi cán bộ được phân công dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư có vấn đề yêu cầu.

Đối với sinh hoạt chi bộ có cấp tỉnh dự, thành phần gồm có: ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành cấp xã phụ trách địa bàn; đại diện ban xây dựng đảng.

Trách nhiệm của chi bộ khu dân cư

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ được phân công dự sinh hoạt khi cần tiếp xúc, gặp gỡ cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở địa bàn được phân công.

Chuẩn bị nội dung sinh hoạt, dự thảo nghị quyết và tổ chức sinh hoạt đảm bảo đúng theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và của cấp ủy cấp trên; tổng hợp những kiến nghị, đề xuất của đảng viên và Nhân dân trên địa bàn để thông tin cho cán bộ đến dự sinh hoạt. Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt, tránh hình thức, đối phó.

Khi có sự thay đổi về thời gian sinh hoạt chi bộ thì kịp thời báo cáo với cấp ủy cấp trên, cán bộ được phân dự sinh hoạt chi bộ.

Tổ chức thực hiện

Đảng ủy các xã, phường:

Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quy định này; phân công cán bộ dự sinh hoạt chi bộ tại các chi bộ khu dân cư; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện đối với cán bộ được phân công.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác chuẩn bị và tổ chức sinh hoạt chi bộ, chú trọng các chi bộ còn yếu kém, nội bộ chưa đoàn kết, mới thành lập, có đảng viên vi phạm, chi bộ thuộc địa bàn phức tạp....

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phân công lãnh đạo cơ quan tham dự sinh hoạt tại các chi bộ khu dân cư theo địa bàn được phân công phụ trách.

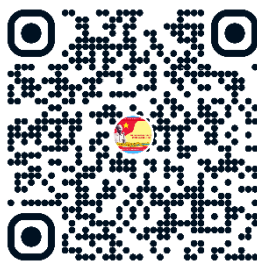


Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này và định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị có liên quan, cán bộ được phân công dự sinh hoạt tại các chi bộ khu dân cư có trách nhiệm quán triệt, thực hiện nghiêm Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, bất cập, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Quy định có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





LAN TỎA NGHĨA CỬ TRI ÂN TỪ NHỮNG CUỘC TÌM KIẾM

Theo qdnd.vn

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, lực lượng vũ trang tỉnh Đắk Lắk đang khẩn trương triển khai “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”. Mỗi nguồn tin được xác minh, mỗi hài cốt liệt sĩ được tìm thấy, mỗi mẫu sinh phẩm được lấy thành công không chỉ góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị quan trọng, mà còn thắp lên niềm hy vọng cho những gia đình đã mòn mỏi chờ đợi người thân suốt nhiều thập kỷ.

Quyết liệt triển khai từ cơ sở

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia, Ban Chỉ đạo Quân khu 5, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành các kế hoạch, giải pháp cụ thể; huy động sự tham gia của các sở, ban, ngành, địa phương và lực lượng vũ trang trong thực hiện Chiến dịch 500 ngày đêm.

Xác định đây là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai đồng bộ, khẩn trương, khoa học và chặt chẽ. Từ công tác rà soát hồ sơ, thu thập thông tin, khảo sát địa bàn, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, đến khai quật phần mộ, lấy mẫu sinh phẩm phục vụ giám định ADN, đều được tiến hành đúng quy trình, bảo đảm an toàn và thể hiện sự thành kính đối với các anh hùng liệt sĩ.

Đại tá Ksor Lành, Phó chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cho biết, đơn vị đã chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự phường Buôn Ma Thuột làm điểm về tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chính sách nền nếp, hiệu quả; trên cơ sở đó rút kinh nghiệm, triển khai thống nhất trong toàn tỉnh. Các xã, phường được yêu cầu chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng đầy đủ văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; sớm đưa hội đồng chính sách cấp xã vào hoạt động; huy động tối đa lực lượng, phương tiện và nguồn lực tại chỗ tham gia chiến dịch.

Đến nay, công tác lấy mẫu sinh phẩm phục vụ giám định ADN đã được triển khai tại 5 nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Các lực lượng đã khai quật 392 phần mộ, lấy được 135 mẫu sinh phẩm đủ điều kiện giám định ADN. Kết quả bước đầu góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu lấy mẫu đối với 4.019 phần mộ liệt sĩ chưa xác định được danh tính trên địa bàn tỉnh trước ngày 31-10-2026.

Vượt khó đưa các liệt sĩ trở về

Song song với nhiệm vụ lấy mẫu sinh phẩm tại các nghĩa trang, công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tiếp tục được Đội K51 triển khai quyết liệt. Cán bộ, chiến sĩ đơn vị đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các địa phương tổ chức



khảo sát, xác minh thông tin tại nhiều xã, phường; tiếp nhận, phân loại và xử lý hàng chục nguồn tin liên quan đến liệt sĩ, mộ liệt sĩ. Đến nay, Đội K51 đã tìm kiếm, quy tập được 6 hài cốt liệt sĩ trên địa bàn trong nước và 10 hài cốt liệt sĩ tại Campuchia.

Địa bàn tìm kiếm phần lớn là vùng rừng núi, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn. Sau nhiều năm, dấu tích chiến trường đã thay đổi, nhiều thông tin chưa đầy đủ hoặc thiếu sự thống nhất. Thời tiết khắc nghiệt cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình cơ động và tổ chức tìm kiếm. Đại tá Đỗ Văn Thiệu, Chính trị viên Đội K51 cho biết, đơn vị luôn coi trọng công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các địa phương để thu thập, xác minh thông tin về mộ liệt sĩ; đồng thời thường xuyên giáo dục, xây dựng ý chí quyết tâm cho cán bộ, chiến sĩ.

Phía sau mỗi cuộc tìm kiếm là công sức, mồ hôi và cả sự kiên trì của những người lính. Có những khu vực phải khảo sát nhiều lần; có nguồn tin được xác minh qua nhiều nhân chứng; có vị trí phải đào tìm trong nhiều ngày nhưng chưa đạt kết quả. Dù vậy, cán bộ, chiến sĩ vẫn không nản lòng, bởi với họ, mỗi thông tin dù nhỏ cũng có thể là đầu mối quý giá trên hành trình tìm lại các liệt sĩ.

Thắp lên hy vọng sau hơn nửa thế kỷ

Điểm nổi bật trong Chiến dịch 500 ngày đêm tại Đắc Lắc là sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng quân sự với cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành chức năng và Nhân dân.

Nhiều người dân đã chủ động cung cấp thông tin, chỉ dẫn những vị trí từng diễn ra chiến đấu hoặc nơi có khả năng chôn cất liệt sĩ. Các nhân chứng lịch sử, cựu chiến binh và người cao tuổi tích cực chia sẻ những ký ức còn lưu giữ. Các cơ quan chuyên môn phối hợp đối chiếu hồ sơ, bản đồ, sơ đồ trận đánh, góp phần nâng cao hiệu quả khảo sát, xác minh và tìm kiếm.

Đối với nhiều gia đình liệt sĩ, Chiến dịch 500 ngày đêm đã thắp lên niềm hy vọng sau hàng chục năm mong ngóng. Ông Tống Mạnh Sơn, cư trú tại phường Thanh Xuân (Hà Nội), em trai liệt sĩ Tống Văn Khử, còn có tên là Nhơn. Liệt sĩ Tống Văn Khử hy sinh tại khu vực Kho K864 (nay thuộc phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắc Lắc) vào năm 1975, nhưng đến nay gia đình vẫn chưa xác định được nơi an táng. Khi biết tỉnh Đắc Lắc triển khai Chiến dịch 500 ngày đêm, ông Sơn thường xuyên liên hệ, hỏi thăm. Sau hơn 50 năm chờ đợi, ông và gia đình vẫn đau đáu mong một ngày tìm thấy nơi người anh trai đang yên nghỉ.

Chung sức để hoàn thành mục tiêu chiến dịch

Trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc còn hàng nghìn phần mộ liệt sĩ chưa xác định được danh tính; nhiều khu vực nghi có mộ liệt sĩ đã bị biến đổi bởi thời gian, thiên tai và quá trình phát triển kinh tế-xã hội. Một số hồ sơ, tài liệu lịch sử chưa đầy đủ, thông tin giữa các nguồn còn có sự khác biệt.



Trong khi đó, khối lượng công việc lớn, yêu cầu về tiến độ cao, đòi hỏi các lực lượng phải tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ và triển khai nhiệm vụ khoa học, an toàn, đúng quy định.

Mong mỗi của gia đình ông Tổng Mạnh Sơn cũng là nỗi niềm chung của hàng nghìn thân nhân liệt sĩ trên cả nước. Với họ, tìm được phần mộ, xác định được danh tính liệt sĩ không chỉ là đưa người thân trở về, mà còn là khép lại một hành trình chờ đợi kéo dài qua nhiều thế hệ.

Để chiến dịch đạt kết quả cao, bên cạnh sự nỗ lực của LLVT và các ngành chức năng, rất cần sự đồng hành của Nhân dân. Những người từng tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sinh sống tại các khu vực từng là chiến trường hoặc biết thông tin liên quan đến liệt sĩ, mộ liệt sĩ cần kịp thời cung cấp cho cơ quan quân sự và chính quyền địa phương.

Một nguồn tin được cung cấp đúng lúc có thể xác định một vị trí tìm kiếm; một nhân chứng được kết nối có thể làm sáng tỏ một hồ sơ; một mẫu sinh phẩm được lấy thành công có thể giúp một liệt sĩ được trả lại tên sau nhiều thập kỷ.

Chiến dịch 500 ngày đêm không chỉ là một nhiệm vụ chính trị, mà còn là hành trình thiêng liêng tìm lại tên tuổi cho các anh hùng liệt sĩ, nối liền quá khứ với hiện tại bằng đạo lý “Đền ơn đáp nghĩa”. Mỗi hài cốt liệt sĩ được tìm thấy, mỗi danh tính được xác định là thêm một người con được trở về trong vòng tay của quê hương, gia đình và đồng đội.

Với quyết tâm chính trị cao, sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, LLVT và Nhân dân, tin tưởng rằng tỉnh Đắk Lắk sẽ hoàn thành tốt các mục tiêu của Chiến dịch 500 ngày đêm, góp phần xoa dịu nỗi đau chiến tranh, đáp ứng mong mỏi của thân nhân liệt sĩ và tiếp tục lan tỏa truyền thống nhân văn cao đẹp của dân tộc Việt Nam.





LỄ HỘI SẦU RIÊNG ĐẮK LẮK NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Lễ hội Sầu riêng Đắc Lắc năm 2026 (Tên tiếng Anh: Dak Lak Durian Festival 2026) với Chủ đề: “Sầu riêng Đắc Lắc - Kết nối vươn xa” sẽ diễn ra từ ngày 15/8/2026 đến ngày 02/9/2026. Địa điểm: Phường Buôn Ma Thuột, xã Krông Pắc, phường Tuy Hòa và các xã trồng sầu riêng trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc. Theo đó:

Lễ hội Sầu riêng Đắc Lắc năm 2026 gồm có 17 hoạt động, trong đó, có 02 hoạt động diễn ra trước thời gian tổ chức Lễ hội phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá và 15 hoạt động diễn ra trong thời gian tổ chức Lễ hội.

1. Các hoạt động diễn ra trước Lễ hội

- Các hoạt động của công tác truyền thông gồm: Xây dựng video clip quảng bá, livestream trải nghiệm quy trình “Thụ phấn hoa sầu riêng”; Tổ chức buổi Talk show chuyên đề ẩm thực sầu riêng; Tổ chức buổi Talk show chuyên đề nguồn dinh dưỡng từ sầu riêng.

- Tổ chức họp báo giới thiệu Lễ hội Sầu riêng Đắc Lắc năm 2026. Thời gian, địa điểm: Tại thành phố Hà Nội (Tháng 7/2026) và tại phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc (Đầu tháng 8/2026).

2. Các hoạt động trong thời gian diễn ra lễ hội

- Khai mạc Lễ hội Sầu riêng Đắc Lắc năm 2026: Chủ đề “Sầu riêng Đắc Lắc - Kết nối vươn xa”, dự kiến tổ chức lúc 20h00, ngày 15/8/2026 tại Quảng trường 10-3, phường Buôn Ma Thuột. Gồm phần nghi lễ khai mạc và Chương trình nghệ thuật, dự kiến có sự tham dự của 2.000 đại biểu trong và ngoài nước. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu và tổ chức, Công ty sự kiện phối hợp thực hiện.

- Lễ hội ẩm thực sầu riêng: Diễn ra từ ngày 15/8 đến ngày 23/8/2026 tại phường Buôn Ma Thuột. Giới thiệu ẩm thực truyền thống Đắc Lắc, tổ chức các cuộc thi chế biến món ăn/thức uống sáng tạo từ sầu riêng và dự kiến xác lập kỷ lục 101 món ăn kết hợp với sầu riêng.

- Trưng bày ảnh nghệ thuật về sầu riêng: Chủ đề “Nữ hoàng của đại ngàn xanh”, nội dung là những hình ảnh đẹp về đời sống của người nông dân trồng, chăm sóc sầu riêng, vườn sầu riêng, quả sầu riêng, hoa sầu riêng, các sản phẩm từ sầu riêng.... Diễn ra từ ngày 15/8/2026 đến ngày 02/9/2026 tại Quảng trường xã Krông Pắc.

- Tổ chức đấu giá sản phẩm sầu riêng: Tổ chức đấu giá sản phẩm sầu riêng tại vườn từ ngày 15/8 đến ngày 02/9/2026 tại Xã Krông Pắc.



- Chương trình nghệ thuật chào mừng Quốc khánh 2/9, kết hợp tổng kết Lễ hội: Diễn ra lúc 20h00, ngày 02/9/2026 tại Quảng trường Phú Yên, phường Tuy Hòa. Đây là chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng 81 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2/9 và tổng kết Lễ hội Sầu riêng.

- Giải chạy Tuy Hòa 2026 “Đón bình minh trên biển”: Diễn ra từ ngày 01/9 đến ngày 02/9/2026 tại phường Tuy Hòa dành cho vận động viên đăng ký tự do.

- Mỗi xã một KOL, KOC bán sầu riêng online: Diễn ra từ ngày 22/8 đến ngày 29/8/2026 tại không gian trưng bày giới thiệu sản phẩm của tỉnh (phường Buôn Ma Thuột) và tại các xã, phường (Krông Pắc, Ea Knuéc, Cư M'gar, Krông Búk, Quảng Phú, Ea Tul, Krông Năng, Cư Pao). Mỗi xã/phường có sản phẩm sầu riêng phối hợp bố trí gian hàng; Ban Tổ chức mời các KOL, KOC trong hoặc ngoài nước tham gia livestream bán hàng online tại các điểm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất và chất lượng sản phẩm.

- Show thực cảnh “Ký ức nhà dài”: Là show thực cảnh kết hợp công nghệ 3D mapping, ánh sáng, nghệ thuật múa tương tác và âm nhạc Tây Nguyên đương đại lấy hình ảnh nhà dài Ê Đê làm trung tâm. Show tái hiện hành trình ký ức của đại ngàn, biểu diễn tại Không gian mặt tiền nhà dài tại Bảo tàng Đắk Lắk. Thời lượng 45 phút, sức chứa đề xuất 500 khách/show, biểu diễn từ 20h00 đến 20h45 vào các tối thứ 6, thứ Bảy, Chủ nhật trong thời gian diễn ra Lễ hội.

- Diễu hành đoàn xe ô tô bán tải quảng bá sầu riêng: Chủ đề “Hành trình Sầu riêng Đắk Lắk - kết nối vươn xa”, bắt đầu từ 8h00, ngày 16/8/2026. Xuất phát tại Quảng trường Tân An, xã Krông Pắc và kết thúc tại Đại lộ Võ Nguyên Giáp, phường Tân Lập và phường Buôn Ma Thuột. Dự kiến 500 xe bán tải trang trí tham gia diễu hành và đăng ký lập kỷ lục Guinness.

- Khu trưng bày, quảng bá và giới thiệu chuyên ngành sầu riêng và sản phẩm OCOP: Quy mô 400 gian hàng tiêu chuẩn, diễn ra từ ngày 15/8 đến ngày 23/8/2026 tại Trung tâm Văn hóa - Du lịch tỉnh Đắk Lắk, phường Buôn Ma Thuột. Khai mạc lúc 08h00, ngày 15/8/2026 nhằm kết nối doanh nghiệp, tổ chức các phiên chợ livestream trực tuyến, và tổ chức Cuộc thi bỏ sầu riêng, Thi người ăn sầu riêng nhanh và nhiều nhất.

- Hội nghị Diễn đàn kết nối sản xuất, tiêu thụ sầu riêng: Chủ đề “Hệ sinh thái sầu riêng bền vững”, tổ chức ngày 16/8/2026 tại Khách sạn Mường Thanh Luxury Buôn Ma Thuột. Thảo luận về chuỗi giá trị ngành hàng, quy định thị trường, mã số vùng trồng và thu hút dự án đầu tư, ký kết hợp đồng xuất khẩu.

- Đêm đại nhạc hội “Đắk Lắk vươn tầm, khởi sắc”: Tổ chức lúc 20h00, ngày 22/8/2026 tại Quảng trường 10-3, phường Buôn Ma Thuột. Chương trình biểu diễn visual art 3D, âm nhạc của ngôi sao trong nước và DJ quốc tế.



- Tour du lịch trải nghiệm, thưởng thức sầu riêng tại vườn: Từ ngày 15/8 đến ngày 02/9/2026 tại các vườn sầu riêng tại các xã trồng sầu riêng. Thiết kế tham quan, trải nghiệm quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, thưởng thức sầu riêng tại vườn.

- Hoạt động kích cầu du lịch “Check-in Lễ hội - Nhận quà liền tay”: Diễn ra trong suốt thời gian diễn ra Lễ hội. Du khách tham gia hoạt động, chụp hình check-in và gửi hình ảnh về cho Ban Tổ chức để nhận quà (có Thẻ lệ chi tiết).

- Không gian Check-in cho Nhân dân và du khách: Từ ngày 15/8 đến ngày 02/9/2026 tại phường Buon Ma Thuột. Tổ chức các mô hình, tiểu cảnh ấn tượng (Tháp sầu riêng lớn nhất Việt Nam, con đường Sầu riêng...) để người dân tham quan.

LỄ HỘI SẦU RIÊNG ĐẮK LẮK 2026





KẾT QUẢ SAU MỘT NĂM VẬN HÀNH MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 3 CẤP VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

BAN BIÊN TẬP

Sau một năm triển khai mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp đã đạt những kết quả bước đầu quan trọng, đó là:

(1) Bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn hơn, đồng bộ hơn. (2) Việc hoàn thiện thể chế pháp luật, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cải cách thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu đã được đẩy mạnh. (3) Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu ổn định. (4) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có nhiều đổi mới. (5) Công tác tuyên truyền, quán triệt, giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động tạo đồng thuận xã hội được triển khai khá bài bản.

Tuy nhiên, có 07 vấn đề lớn cần tập trung khắc phục, đó là:

(1) Thể chế liên quan đến tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cơ chế vận hành mới ở một số lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ. Có nơi nhiệm vụ đã được giao nhưng hướng dẫn chưa kịp thời, có nơi thẩm quyền đã được phân cấp nhưng nguồn lực, nhân lực, công cụ quản lý chưa đi cùng.

(2) Thể chế pháp luật hiện hành còn chưa đồng bộ, thống nhất, nhiều quy định còn chưa rõ ràng, nhất là pháp luật liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên rừng, pháp luật về tài chính, ngân sách... Chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa một số cơ quan trong hệ thống chính trị chưa thật sự rõ ràng, đồng bộ; nhiều trường hợp thẩm quyền chưa tương xứng với nguồn lực được giao và điều kiện thực thi; một số mô hình tổ chức và vận hành sau sắp xếp còn đang trong quá trình hoàn thiện.

(3) Năng lực thực thi ở cơ sở, nhất là cấp xã, chưa theo kịp yêu cầu mới. Khối lượng công việc chuyển xuống cơ sở rất lớn, trong khi cán bộ chuyên sâu về đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, đầu tư, công nghệ thông tin, thanh tra, quản lý đô thị, các lĩnh vực phức tạp khác còn thiếu. Nhiều cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều việc, chịu áp lực lớn và đối mặt với rủi ro công vụ. (theo đánh giá chỉ có 53% cán bộ cấp tỉnh, 30% cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ).



(4) Định mức biên chế, tổ chức bộ máy và cơ chế phân bổ nguồn lực ở một số nơi còn mang tính bình quân, chưa phản ánh đầy đủ sự khác biệt rất lớn về quy mô dân số, diện tích, tính chất đô thị, điều kiện miền núi, biên giới, hải đảo, mức độ phát triển và khối lượng công việc thực tế.

(5) Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số còn hạn chế; việc chuyển đổi số còn chậm và chưa thật sự đồng bộ. Dữ liệu chuyên ngành còn phân tán; một số hệ thống phần mềm chưa liên thông, chưa ổn định (trung tâm dữ liệu quốc gia mới kết nối 5/12 cơ sở dữ liệu chiến lược và 60/104 cơ sở dữ liệu chuyên ngành hay cả nước có 106 triệu thửa đất nhưng chỉ có 23,5 triệu thửa đạt tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”, dữ liệu đất đai chưa được chuẩn hóa thì quản lý dựa trên dữ liệu sẽ rất khó khăn); cán bộ cơ sở phải sử dụng nhiều hệ thống, nhiều phần mềm khác nhau, làm giảm hiệu quả vận hành, tăng áp lực xử lý công việc.

(6) Việc xử lý tài sản công đôi dư, bố trí trụ sở làm việc, chỉnh lý và số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ còn chậm ở nhiều nơi. Đây vừa là vấn đề trước mắt cần giải quyết, vừa là nguồn lực rất lớn cần được khai thác hiệu quả cho phát triển.

(7) Sau khi không còn cấp huyện, yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát giữa cấp tỉnh với cấp cơ sở đặt ra nhiều vấn đề mới. Nếu không đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, dễ dẫn đến hai nguy cơ: hoặc cấp trên không nắm chắc cơ sở, hoặc cấp dưới lại phải xin ý kiến quá nhiều, làm giảm tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm.

Trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt 10 nhiệm vụ trọng tâm sau:

(i) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế về pháp luật và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. (ii) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội. (iii) Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp. (iv) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với bảo đảm nguồn lực và kiểm soát quyền lực. (v) Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của mô hình mới. Đây là nhiệm vụ then chốt của then chốt. (vi) Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số; đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. (vii) Phát huy mạnh mẽ hơn vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. (viii) Xử lý hiệu quả tài sản công, trụ sở và hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp, coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. (ix) Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát và phương thức chỉ đạo, điều hành. (x) Đối với các lĩnh vực liên ngành còn giao thoa, cần khẩn trương rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc: một việc phải có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính; một nguồn dữ liệu dùng chung; một quy trình phối hợp liên thông; đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát và quy trách nhiệm rõ ràng.





NHỮNG NỘI DUNG QUAN TRỌNG CẦN QUÁN TRIỆT TRONG TỔNG KẾT 100 NĂM ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

BAN BIÊN TẬP

Chiều 17/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130) và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Ban Chỉ đạo) đã chủ trì cuộc làm việc với Thường trực Ban Chỉ đạo. Phát biểu kết luận cuộc làm việc, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã nêu 7 nội dung cần quán triệt, như sau:

Thứ nhất, phải nắm thật chắc quan điểm chỉ đạo, yêu cầu và phương pháp tổng kết. Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là một công việc có ý nghĩa đặc biệt hệ trọng. Tổng kết phải bám chắc sự thật lịch sử, tôn trọng lịch sử, xuất phát từ lịch sử; nhưng không dừng lại ở việc kể lại lịch sử, không phải là liệt kê sự kiện theo lối biên niên sử. Điều quan trọng hơn là từ lịch sử phải đúc kết được những vấn đề, những kết luận và những bài học lớn, những quy luật xuyên suốt; từ đó làm sáng rõ hơn con đường cách mạng Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của Nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc; và tương lai phát triển của dân tộc.

Tổng kết lần này phải tạo ra được giá trị mới, đóng góp mới, nhận thức mới so với các lần tổng kết trước. Nếu chỉ tập hợp lại những gì đã có, cộng các báo cáo cũ lại với nhau, diễn đạt lại theo hình thức mới thì không đạt yêu cầu. Phải trả lời được câu hỏi, sau tổng kết này, sự phát triển về nhận thức lý luận của Đảng ta qua 100 năm sâu sắc hơn ở điểm nào; con đường phát triển của đất nước sáng rõ hơn ở điểm nào; bài học kinh nghiệm nào được khái quát ở tầm cao hơn; vấn đề lý luận nào được bổ sung, phát triển sáng tạo; tầm nhìn và định hướng chiến lược nào cho 100 năm tới được xác lập có căn cứ, có sức thuyết phục.

Thứ hai, phải làm rõ mối quan hệ giữa tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam với tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đây là hai nội dung lớn, có mối quan hệ rất chặt chẽ nhưng không đồng nhất, cũng không thể tách rời. Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là tổng kết toàn bộ chặng đường lịch sử Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, lãnh đạo công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh là tổng kết một nội dung rất trọng tâm, gắn với quá trình nhận thức, bổ sung, phát triển đường lối xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.



Vì vậy, cần xác định rõ phương thức kết hợp hai nội dung này. Không làm rời rạc, song song một cách cơ học; cũng không hòa lẫn làm mờ trọng tâm cốt lõi của từng báo cáo. Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh phải được đặt trong dòng chảy 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; đồng thời, tập trung đánh giá việc thực hiện mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đã được nêu trong Cương lĩnh. Phải làm rõ những nội dung Cương lĩnh đã được thực tiễn chứng minh là đúng đắn, những nội dung cần tiếp tục bổ sung, phát triển và những vấn đề mới mà lý luận phải đi trước, vượt trước, dẫn đường; góp phần làm sâu sắc hơn nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ ba, tổng kết phải nhấn mạnh được những thành tựu vĩ đại qua 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đó là thành tựu về đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiến hành công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quốc phòng, an ninh; mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế... Phải làm rõ giá trị lịch sử, ý nghĩa thời đại, giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của những thành tựu đó; làm rõ tầm vóc lịch sử của những thành tựu đã thay đổi vận mệnh dân tộc, thay đổi vị thế đất nước, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đồng thời, tổng kết phải thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm, những vấn đề chưa thành công, những bài học, những điểm nghẽn cần tiếp tục tháo gỡ. Đề cập đến hạn chế không phải là để làm nhẹ đi thành tựu. Vấn đề là phải có phương pháp khoa học, khách quan, biện chứng, lịch sử - cụ thể; nhìn nhận đúng bản chất, đúng nguyên nhân, đúng tầm vóc của từng vấn đề. Có như vậy, những bài học của quá khứ mới giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong tương lai.

Thứ tư, phải làm rõ những vấn đề cốt lõi, xuyên suốt trong 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, như: Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua những bước ngoặt lịch sử; về lựa chọn và kiên định con đường phát triển; về xử lý quan hệ giữa mục tiêu chiến lược và sách lược cụ thể; về phát huy sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng; về bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng nền tảng phát triển đất nước... Phải trả lời được vì sao Đảng ta có thể lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, trong những điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp.

Đồng thời, phải làm nổi bật các bài học kinh nghiệm mang tính quy luật, như: kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; liên tục đổi mới sáng tạo trên nền tảng giữ vững nguyên tắc; dân là gốc; xây dựng Đảng trong sạch, vững



manh toàn diện; xử lý đúng đắn các mối quan hệ lớn... Các bài học kinh nghiệm phải được chất lọc, khái quát ở tầm lý luận, tránh những nhận xét chung chung, quen thuộc nhưng chưa đủ sức định hướng.

Thứ năm, đặc biệt coi trọng xác định tầm nhìn và định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tới. Đây là nội dung rất khó. Tổng kết quá khứ đã khó, nhưng dự báo, định hướng tương lai còn khó hơn nhiều. Tương lai luôn chứa đựng những yếu tố bất định; thế giới biến đổi rất nhanh; khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh... không ngừng tạo ra những thay đổi sâu sắc; điều chỉnh và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng phức tạp; an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen. Vì vậy, xác định tầm nhìn và định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tới không thể là mong muốn chủ quan, mà phải có cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, cơ sở khoa học, phương pháp dự báo và tư duy chiến lược dài hạn.

Tầm nhìn 100 năm tới phải tiếp tục thể hiện được khát vọng phát triển của dân tộc Việt Nam. Phải trả lời được những câu hỏi lớn: Việt Nam muốn trở thành một quốc gia phát triển như thế nào trong thế kỷ tới; những nền tảng nào phải giữ vững; những động lực phát triển mới là gì; những đột phá nào phải vạch ra; những nguy cơ nào phải đối mặt; những giá trị nào phải được bảo vệ và phát huy. Tầm nhìn phải có chiều cao của khát vọng, chiều sâu của lý luận, bám sát thực tiễn đất nước và xu thế của thời đại, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

Thứ sáu, bên cạnh nội dung chuyên môn, phải hết sức chú ý công tác tổ chức thực hiện. Công việc rất lớn, yêu cầu rất cao, thời gian đi rất nhanh, vì vậy nếu tổ chức công việc không tốt thì khó bảo đảm tiến độ và chất lượng. Các nhóm tổng kết phải triển khai ngay, không chờ đợi nhau. Từng nhóm phải chủ động xây dựng kế hoạch, xác định rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ người chịu trách nhiệm, rõ cơ chế phối hợp, rõ điểm đến của từng giai đoạn. Cần thường xuyên rà soát tiến độ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, điều chỉnh cách làm, bảo đảm các sản phẩm trung gian có chất lượng, để khi xây dựng báo cáo tổng hợp không bị động, không dồn việc vào cuối kỳ.

Thứ bảy, phải đặc biệt coi trọng vấn đề tư liệu, dữ liệu, nhân chứng lịch sử và các nguồn thông tin có giá trị. Tổng kết 100 năm không thể chỉ dựa vào các báo cáo hành chính. Phải huy động trí tuệ của toàn Đảng, của các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ thực tiễn, các nhân chứng lịch sử, các đồng chí lão thành cách mạng, các thế hệ lãnh đạo, quản lý qua các thời kỳ. Đây là nguồn tri thức, kinh nghiệm và tư liệu rất quý. Có những vấn đề chỉ được làm sáng tỏ khi kết hợp tư liệu lưu trữ với hồi ức của nhân chứng, với nghiên cứu của nhà khoa học, với kinh nghiệm của cán bộ thực tiễn và với sự phân tích khách quan, đa chiều.

Cần phát huy, sử dụng tốt các kho tư liệu, dữ liệu lịch sử, các công trình nghiên cứu đã có, các tài liệu lưu trữ trong nước và quốc tế, các kết quả tổng kết chuyên đề,



tổng kết ngành, lĩnh vực, địa phương. Đối với những tài liệu có điều kiện, cần nghiên cứu cơ chế khai thác, giải mật, sử dụng phù hợp, đúng quy định, phục vụ công tác tổng kết. Việc này phải được làm nghiêm túc, chặt chẽ, khoa học, vừa bảo đảm yêu cầu bảo mật, vừa đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, tổng kết, làm sáng tỏ những vấn đề lịch sử cần kết luận.

Có những vấn đề lịch sử đã rõ thì phải khẳng định dứt khoát. Có những vấn đề còn ý kiến khác nhau thì phải nghiên cứu, phân tích thấu đáo. Những vấn đề cần kết luận thì phải chuẩn bị căn cứ thật chắc để kết luận. Không né tránh những vấn đề khó; nhưng cũng không nóng vội, giản đơn, chủ quan trong kết luận. Kết luận lịch sử phải có căn cứ, có phương pháp, có trách nhiệm; kết luận để thống nhất nhận thức, củng cố niềm tin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Thường trực Ban Chỉ đạo Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930-2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030-2130) và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội





NHỮNG NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 6 THÁNG ĐẦU NĂM, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Trong 06 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường. Ở trong nước, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; sự phối hợp của Quốc hội, các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự đồng thuận của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, linh hoạt, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội tháng 6, quý II và 06 tháng đầu năm tiếp tục chuyển biến tích cực, nhiều kết quả tốt hơn tháng trước, quý trước và cùng kỳ. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm.

GDP quý II ước tăng 8,39% so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2011 đến nay; 06 tháng tăng 8,18%; có 09 địa phương tăng trưởng 2 con số, chiếm xấp xỉ 18,6% GDP cả nước, trong đó Ninh Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Phú Thọ, Tây Ninh có tốc độ tăng trưởng cao nhất. CPI tháng 6 giảm 0,39% so với tháng trước, bình quân 06 tháng tăng 4,38%. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; sàn giao dịch tín chỉ các-bon trong nước được đưa vào hoạt động từ cuối tháng 6.

Thu ngân sách nhà nước 06 tháng ước đạt 1,57 triệu tỷ đồng, bằng 62% dự toán, tăng hơn 17% so với cùng kỳ, trong khi đã miễn, giảm thuế, phí khoảng 89 nghìn tỷ đồng và gia hạn thuế, tiền thuê đất khoảng 125 nghìn tỷ đồng. Nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài và bội chi ngân sách được kiểm soát tốt. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 549,69 tỷ USD, tăng 27,1%; trong đó xuất khẩu đạt 266,52 tỷ USD, tăng 21%, là các mức tăng cao nhất trong cùng kỳ từ năm 2022 đến nay. Giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 6 ước đạt 357 nghìn tỷ đồng, bằng 35,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn khoảng 38,4 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6 và 06 tháng tăng lần lượt 12,7% và 10,8% so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2019 đến nay; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,4%; Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 đạt 51,8 điểm, là tháng thứ 12 liên tiếp trên 50 điểm. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%; kim ngạch xuất khẩu đạt 35,88 tỷ USD, tăng 6%, thặng dư thương mại khoảng 9,2 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,9%; khách quốc tế đạt 12,25 triệu lượt, tăng 14,9%, cao nhất trong cùng kỳ nhiều năm qua.



Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục khởi sắc. Trong 06 tháng có 169,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 11,2% so với cùng kỳ; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 1,8 triệu tỷ đồng, tăng 12,9%; thu hút FDI đạt 34,65 tỷ USD, vốn FDI thực hiện ước đạt 13,03 tỷ USD, tăng lần lượt 61% và 11,2%.

Hạ tầng chiến lược có nhiều đột phá; tiến độ các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm giao thông vận tải, năng lượng và phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 được đẩy nhanh. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đồng thời chỉ đạo cập nhật kịch bản tăng trưởng những tháng cuối năm, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số”; xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ và an toàn thực phẩm.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được chú trọng. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 được đẩy mạnh; Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào vận hành; hạ tầng số, chất lượng dịch vụ công trực tuyến được nâng lên. Ngành giáo dục tích cực chuẩn bị năm học 2026 - 2027, thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới. Ngành y tế làm tốt công tác khám, chữa bệnh; miễn phí khám, chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/7/2026; Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 hoạt động từ ngày 26/6/2026; Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 dự kiến hoạt động ngày 10/7/2026.

Công tác an sinh xã hội, “đền ơn đáp nghĩa” được triển khai kịp thời, đồng bộ. Trong 06 tháng, các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã giải ngân gần 91,1 nghìn tỷ đồng cho gần 1,3 triệu lượt khách hàng chính sách. Thu nhập bình quân người lao động đạt khoảng 9 triệu đồng/tháng, tăng 8,7% so với cùng kỳ; bảo đảm đủ nguồn tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2026. Công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão và phòng, chống đuối nước cho trẻ em được quan tâm.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và tinh gọn tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt. Quốc phòng, an ninh được củng cố; độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh. Công tác đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao và đa phương, được triển khai toàn diện, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2026 vẫn còn một số khó khăn, thách thức: Tăng trưởng GDP chưa đạt mục tiêu; lạm phát còn tiềm ẩn rủi ro; giải ngân vốn đầu tư công tại một số dự án trọng điểm còn chậm; các động lực tăng trưởng chưa phát huy hết tiềm năng. Một số vướng mắc



về thể chế, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp chưa được khắc phục triệt để. Thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường cùng tình hình tội phạm công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ và an toàn thực phẩm còn diễn biến phức tạp.

Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2026, Chính phủ đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ít nhất 10%; điều hành đồng bộ chính sách tài khóa, tiền tệ, hướng tín dụng vào sản xuất, xuất khẩu, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, nhà ở và hạ tầng thiết yếu; tăng cường quản lý tài chính - ngân sách, chống thất thu, chuyển giá và lãng phí.

Hai là, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, phân đầu đạt 100% kế hoạch; bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án quan trọng quốc gia, công trình giao thông, năng lượng, hạ tầng chiến lược, hạ tầng số và các chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài.

Ba là, khơi thông các động lực tăng trưởng truyền thống, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới; phát triển đồng bộ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới, kinh tế biển; ưu tiên phát triển bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ lõi, hạ tầng số và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Bốn là, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng; khai thác hiệu quả các FTA, phát triển thị trường trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn xanh, phòng vệ thương mại và truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy kinh tế tư nhân, thu hút FDI có chọn lọc, gắn với chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực.

Năm là, tiếp tục đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết, rà soát, xử lý những quy định chồng chéo, bất cập, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, môi trường và tài sản công.

Sáu là, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, mở rộng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

Bảy là, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội; phát triển nhà ở xã hội;



nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh.

Tám là, chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; tăng cường phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, bão lũ, sạt lở; thúc đẩy phát triển văn hóa và công nghiệp văn hóa.

Chín là, tăng cường thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo từ cơ sở; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, chuyển hóa các cam kết quốc tế thành nguồn lực phát triển đất nước.

Mười là, chủ động xây dựng kế hoạch năm 2027 ngay từ quý III năm 2026, đặt trong tầm nhìn giai đoạn 2026 - 2030; xác định rõ chỉ tiêu, điểm nghẽn, nhiệm vụ, nguồn lực và trách nhiệm của người đứng đầu; chấm dứt tình trạng nêu khó khăn nhưng không có phương án xử lý.



Hội nghị giao ban báo chí thông tin về tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức ngày 14/7.

Ảnh minh họa





TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

BAN BIÊN TẬP

Để tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, ngày 24/6/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 56-KL/TW yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Xác định rõ công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự là nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, thường xuyên, lâu dài; là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nhận diện sớm, dự báo đúng diễn biến, xu hướng và phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm. Chuyển mạnh từ tư duy ứng phó, xử lý sang chủ động phòng ngừa, quản trị rủi ro, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quyết liệt, xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật mọi hành vi phạm tội. Kéo giảm bền vững các loại tội phạm; xây dựng và nhân rộng các địa bàn không có tội phạm. Phát huy vai trò chủ trì, nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và giữa các địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi chủ trương, chính sách về phòng, chống tội phạm được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tội phạm, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn, luật pháp quốc tế. Nghiên cứu áp dụng chính sách hình sự và chế tài nghiêm khắc hơn đối với các loại tội phạm về môi trường, an toàn thực phẩm, các hành vi xâm hại sức khỏe cộng đồng. Sửa đổi chính sách hình sự trong lĩnh vực kinh tế, công nghệ theo hướng giảm hình phạt tù, tăng chế tài xử lý kinh tế, khuyến khích đầu tư nguồn lực vào phát triển kinh tế. Khẩn trương xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2035. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Rà soát, giải quyết căn cơ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý địa bàn, lĩnh vực trọng điểm về an ninh, trật tự. Đổi mới công tác thi hành án phạt tù, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Tổ chức hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vốn cho người sau cai nghiện ma túy, người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

Đổi mới toàn diện công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm, ứng dụng công nghệ, thông qua người có uy tín, tập trung vào nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Chú trọng xây dựng, bồi đắp nền tảng đạo đức, lối sống lành mạnh trong toàn xã hội. Chủ



động, tích cực lan tỏa các giá trị tốt đẹp, nhân văn, tinh thần thượng tôn pháp luật; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong đời sống thực và trên không gian mạng. Thực hiện chính sách hỗ trợ nguồn lực phù hợp, củng cố lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu Công an nhân dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, tổ chức Công đoàn... trong công tác tuyên truyền, giáo dục, cảm hóa, can thiệp sớm đối với nhóm đối tượng có nguy cơ cao vi phạm pháp luật. Nắm chắc tình hình, chủ động nhận diện và dự báo chiến lược, nhất là về các loại tội phạm, vi phạm pháp luật có thể phát sinh trong các không gian, lĩnh vực phát triển mới. Tổ chức tổng rà soát các đối tượng, tổ chức, đường dây, băng nhóm, điểm, tụ điểm phức tạp về tội phạm để đấu tranh, triệt phá tận gốc. Kiểm soát hiệu quả các điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới tiềm ẩn nguy cơ cao. Tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án chuyên nghiệp, hiện đại, nghiêm minh, không để oan sai, không để lọt tội phạm, không làm cản trở sự phát triển, hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Chú trọng công tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng chuyên trách về an ninh, trật tự bảo đảm tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tổ chức chính quyền 3 cấp và không gian phát triển mới; ưu tiên địa bàn cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thông nghiệp vụ, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tạo đột phá chiến lược trong công tác phòng, chống tội phạm. Ưu tiên xây dựng các hệ thống theo dõi, cảnh báo sớm về an ninh, trật tự, xu hướng, nguy cơ phát sinh tội phạm. Khẩn trương hoàn thiện, kết nối, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; hình thành nền tảng dữ liệu dùng chung phục vụ quản trị an ninh, trật tự trên các lĩnh vực, ở các địa bàn trọng điểm. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm với các nước có tiềm lực về kinh tế, khoa học, công nghệ và có nhiều người Việt Nam sinh sống, học tập, làm việc. Tích cực tham gia các cơ chế hợp tác đa phương về phòng, chống tội phạm; chủ động dẫn dắt một số cơ chế Việt Nam có thể mạnh và uy tín. Triển khai Đề án phát triển tiềm lực đối ngoại Công an nhân dân và hội nhập quốc tế về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm.

Ưu tiên bố trí nguồn lực phòng, chống tội phạm cho các địa bàn trọng điểm, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn cơ sở. Tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hạ tầng dữ liệu, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Phát huy vai trò của Quỹ phòng, chống tội phạm; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư; hỗ trợ nguồn lực từ ngân sách của địa phương.





MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VỚI CÁC ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

BAN BIÊN TẬP

Nhằm mục tiêu tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện sớm, ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; nâng cao năng lực truyền thông, dự báo, cảnh báo và ứng phó của quốc gia; góp phần giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phục vụ phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Đến năm 2030, 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp được quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Chiến lược quốc gia về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. 100% bộ, ngành, địa phương và đơn vị lực lượng vũ trang đưa nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an ninh phi truyền thống vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm. 100% cơ sở giáo dục triển khai hoạt động tuyên truyền, giáo dục phù hợp về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Hằng năm, các bộ, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền thường xuyên và chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và lĩnh vực quản lý.

100% bộ, ngành, địa phương xây dựng đầu mối và cơ chế phối hợp truyền thông về các vấn đề liên quan đến an ninh phi truyền thống. Hằng năm tổ chức các đợt tuyên truyền trọng điểm cấp quốc gia, cấp bộ, ngành, địa phương gắn với các nguy cơ, thách thức an ninh phi truyền thống nổi lên; từng bước nâng cao năng lực xử lý tin giả, thông tin sai lệch và khủng hoảng truyền thông. 100% tỉnh, thành phố xây dựng và duy trì ít nhất 01 mô hình điểm về tuyên truyền, nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Từng bước nhân rộng các mô hình hiệu quả trong cộng đồng dân cư, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và các địa bàn trọng điểm.

Đến năm 2045 hình thành xã hội an toàn, có khả năng thích ứng cao; công tác tuyên truyền trở thành hoạt động thường xuyên, có hệ sinh thái truyền thông hiện đại; người dân có kỹ năng tự phòng ngừa, tự bảo vệ; hệ thống chính trị và lực lượng nòng cốt đủ năng lực dự báo, cảnh báo sớm, xử lý khủng hoảng truyền thông và ứng phó toàn diện với mọi đe dọa an ninh phi truyền thống.

Đề án “Tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” được phê duyệt bởi Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 23/6/2026 đưa ra một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:



Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Xây dựng hệ thống nội dung tuyên truyền thống nhất, khoa học, dễ tiếp cận; tập trung nâng cao nhận thức về các nguy cơ an ninh phi truyền thống, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; hình thành bộ thông điệp truyền thông quốc gia làm cơ sở triển khai đồng bộ trong toàn quốc.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò của báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số và mạng xã hội; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, phân phối, lan tỏa nội dung truyền thông; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân. Xây dựng cơ chế truyền thông chủ động, kịp thời, chính xác; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, định hướng dư luận xã hội; tăng cường khả năng phát hiện, xử lý tin giả, thông tin sai sự thật và các tình huống khủng hoảng truyền thông liên quan đến an ninh phi truyền thống.

Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; ngăn chặn việc lợi dụng các vấn đề an ninh phi truyền thống để xuyên tạc, kích động, gây mất ổn định xã hội; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Đẩy mạnh giáo dục, phổ biến kiến thức, kỹ năng cho Nhân dân; phát huy vai trò của cộng đồng, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội; xây dựng, nhân rộng các mô hình hiệu quả về phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ an ninh phi truyền thống.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên có trình độ chuyên môn, kỹ năng truyền thông hiện đại; hoàn thiện cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các bộ, ngành, địa phương; mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu kinh nghiệm và tranh thủ nguồn lực phục vụ công tác tuyên truyền. Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời sơ kết, tổng kết, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.





TIẾP TỤC VUN ĐẮP TÌNH ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT GIỮA HAI NƯỚC VIỆT NAM - LÀO

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 09 - 10/7/2026, tại tỉnh Nghệ An của Việt Nam và tỉnh Bolykhamxay của Lào đã diễn ra giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3. Đoàn đại biểu Việt Nam do Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng làm Trưởng đoàn; đoàn đại biểu Lào do Đại tướng Khamliang Outhakaysone, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào làm Trưởng đoàn.

Với nhiều hoạt động thiết thực, phong phú được tổ chức tại khu vực biên giới hai nước, chương trình tiếp tục khẳng định đây là một nội dung hợp tác đặc sắc, mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, thiết thực, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác quốc phòng, củng cố tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào và xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển.

Ngày 09/7/2026, các hoạt động giao lưu diễn ra tại Lào với lễ đón đoàn Việt Nam tại khu vực Cột mốc 460; chào, tô son Cột mốc 460 và trồng cây hữu nghị tại khuôn viên cột mốc bên phía Lào. Hai bên dự Lễ khởi công xây dựng công trình Trạm phối hợp công tác, Đại đội Biên phòng 252 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bolykhamxay do Bộ Quốc phòng Việt Nam hỗ trợ kinh phí; thăm, tặng quà và học bổng cho học sinh một trường tiểu học tại huyện Xaychamphone, tỉnh Bolykhamxay; tham quan hoạt động khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí và trao tặng bò giống cho các hộ gia đình khó khăn ở khu vực biên giới Lào. Chương trình trong ngày kết thúc bằng Lễ tiễn đoàn Việt Nam về nước tại Cửa khẩu Nam On của Lào.

Ngày 10/7, tại khu vực Cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Nghệ An, ngay sau lễ đón đoàn đại biểu cấp cao Lào sang Việt Nam tham dự chương trình, hai Đại tướng cùng hai đoàn tiếp tục trồng cây hữu nghị tại khu vực khuôn viên Cột mốc 460; thăm, tặng quà Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Thanh Thủy; dự lễ sơ kết kết nghĩa giữa cụm dân cư hai bên biên giới và chứng kiến các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao giữa thôn Thủy Phong và bản Sopteng.

Trong khuôn khổ chương trình, hai đoàn trao bò giống tặng Nhân dân khu vực biên giới; dự Lễ khởi công công trình Trường mầm non Thanh Hà, xã Kim Bảng, Nghệ An do Bộ Quốc phòng xây tặng địa phương; dâng hương tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Liên và tiến hành hội đàm giữa đoàn đại biểu cấp cao Bộ Quốc phòng hai nước Việt Nam - Lào.

Sau hai lần tổ chức thành công vào các năm 2021 và 2024, Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào đã trở thành điểm sáng trong quan hệ hợp



tác quốc phòng giữa hai nước. Đây là mô hình hợp tác vừa có ý nghĩa chính trị sâu sắc, vừa mang giá trị thực tiễn thiết thực, góp phần thúc đẩy hợp tác ngày càng thực chất giữa lực lượng bảo vệ biên giới, chính quyền địa phương và Nhân dân khu vực biên giới hai nước, đồng thời tiếp tục lan tỏa sâu rộng tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào.

Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3 tiếp tục khẳng định nét đặc sắc trong hợp tác giữa hai nước, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển. Diễn ra vào dịp hai nước hướng tới kỷ niệm 49 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2026), chương trình tiếp tục thể hiện quyết tâm của hai Đảng, hai Nhà nước, hai quân đội và Nhân dân hai nước trong gìn giữ, vun đắp và phát triển mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào ngày càng bền chặt, đi vào chiều sâu và hiệu quả.



*Quang cảnh Cửa khẩu Thanh Thủy trước giờ diễn ra
Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3*





MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM, DỰ BÁO 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Sáu tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, với sự đan xen giữa những nhân tố phục hồi và các nguy cơ bất ổn mới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, biến động của thị trường năng lượng và sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục tác động sâu rộng đến kinh tế, thương mại và đời sống quốc tế. Kinh tế thế giới vẫn cho thấy khả năng chống chịu nhất định, song đà phục hồi thiếu đồng đều, nền tảng tăng trưởng chưa thực sự vững chắc.

Nổi bật là những diễn biến phức tạp tại Trung Đông, làm gia tăng nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng, vận tải quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Giá năng lượng và nhiều nguyên liệu đầu vào tăng cao gây sức ép lên chi phí sản xuất, đầu tư và tiêu dùng, đồng thời làm gia tăng nguy cơ lạm phát quay trở lại, thu hẹp dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), giá dầu Brent có thể đạt bình quân 94 USD/thùng trong năm 2026, tăng 36% so với năm 2025. Sự gián đoạn nguồn cung phân bón cũng làm gia tăng nguy cơ mất an ninh lương thực, nhất là tại các nền kinh tế đang phát triển.

Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục phân hóa rõ rệt. Theo OECD, năm 2026, kinh tế Mỹ được dự báo tăng 2,0%, Khu vực đồng euro tăng 0,8%, Trung Quốc đạt 4,5% và Ấn Độ được dự báo tăng 6,3% trong tài khóa 2026 - 2027. Sự chênh lệch này cho thấy một số nền kinh tế mới nổi tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, trong khi nhiều nền kinh tế phát triển chịu sức ép từ nhu cầu yếu, chi phí năng lượng cao và tâm lý thận trọng trong tiêu dùng, đầu tư.

Đầu tư vào AI, chip bán dẫn, trung tâm dữ liệu và các lĩnh vực công nghệ mới tiếp tục là một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng, nhất là tại châu Á và Mỹ. Tuy nhiên, lợi ích từ làn sóng công nghệ mới phân bổ không đồng đều và nguy cơ hình thành bong bóng đầu tư AI cũng đặt ra những thách thức mới đối với ổn định tài chính toàn cầu.

Thương mại quốc tế tiếp tục chịu tác động của những xu hướng trái chiều. Nhu cầu đối với các sản phẩm liên quan đến AI, chip bán dẫn và công nghệ cao tạo thêm động lực cho thương mại, nhất là tại châu Á; song chính sách thuế quan, chủ nghĩa bảo hộ, các hàng rào kỹ thuật và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng tiếp tục làm gia tăng chi phí và tính bất định. Cùng với đó, các tiêu chuẩn về carbon, môi trường và phát triển bền vững ngày càng trở thành những tiêu chuẩn quan trọng chi phối



kinh tế và thương mại quốc tế, tạo thêm sức ép thích ứng đối với các nền kinh tế và doanh nghiệp có năng lực công nghệ còn hạn chế.

Dự báo 6 tháng cuối năm 2026, triển vọng kinh tế thế giới tiếp tục chịu nhiều sức ép và phụ thuộc lớn vào diễn biến xung đột địa chính trị, giá năng lượng, lạm phát, nợ công và hiệu quả lan tỏa của các động lực tăng trưởng mới. Theo các dự báo mới nhất, IMF dự báo kinh tế toàn cầu tăng 3,0% trong năm 2026; OECD dự báo 2,8%; trong khi WB và Liên hợp quốc đều dự báo 2,5%. OECD cảnh báo, trong kịch bản gián đoạn kéo dài, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể chỉ đạt 2,1% trong năm 2026 và tiếp tục giảm xuống 1,8% trong năm 2027.

Bên cạnh những rủi ro, sự phát triển nhanh của AI và chu kỳ đầu tư công nghệ tiếp tục được kỳ vọng tạo thêm động lực cho tăng trưởng. Bank of America dự báo kinh tế thế giới có thể tăng 3,2% trong năm 2026 và 3,5% trong năm 2027, nhờ chu kỳ xuất khẩu công nghệ tại châu Á và làn sóng đầu tư mạnh vào AI tại Mỹ. Tuy nhiên, triển vọng phục hồi nhìn chung vẫn tiềm ẩn nhiều bất định; khả năng tăng trưởng sẽ phụ thuộc lớn vào việc kiểm soát các điểm nóng địa chính trị, ổn định thị trường năng lượng, kiềm chế lạm phát và hạn chế các rủi ro tài chính.

Nhìn tổng thể, trong 6 tháng cuối năm 2026, thế giới nhiều khả năng tiếp tục vận động trong trạng thái vừa hợp tác, vừa cạnh tranh; vừa duy trì khả năng phục hồi, vừa phải ứng phó với những cú sốc khó dự báo. Xu hướng đa dạng hóa thị trường, tái cơ cấu chuỗi cung ứng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và ứng dụng AI sẽ tiếp tục được thúc đẩy; đồng thời, cạnh tranh chiến lược, bảo hộ thương mại, xung đột địa chính trị và các rủi ro tài chính tiếp tục là những nhân tố lớn chi phối triển vọng kinh tế và ổn định toàn cầu.





ĐÔNG NAM Á TĂNG CƯỜNG ỨNG PHÓ VỚI LỪA ĐẢO TRỰC TUYẾN TRONG BỐI CẢNH AI PHÁT TRIỂN MẠNH

BAN BIÊN TẬP

Quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ đang mở ra những cơ hội lớn cho tăng trưởng kinh tế, kết nối khu vực và nâng cao chất lượng cuộc sống tại Đông Nam Á. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh chóng của AI, thương mại điện tử, thanh toán số và các nền tảng trực tuyến, hoạt động lừa đảo trên không gian mạng cũng ngày càng gia tăng về quy mô, mức độ tinh vi và tính chất xuyên quốc gia, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường hợp tác và nâng cao năng lực ứng phó trong toàn khu vực Đông Nam Á.

Đông Nam Á hiện là một trong những khu vực có tốc độ số hóa nhanh, với mức độ phổ cập Internet, ngân hàng di động và thương mại điện tử ngày càng sâu rộng. Đây là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế số, nhưng đồng thời cũng tạo ra những nguy cơ mới về an ninh, an toàn trên không gian mạng. Theo Văn phòng Liên hợp quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC), thiệt hại tài chính do lừa đảo trực tuyến nhằm vào nạn nhân ở Đông Á và Đông Nam Á riêng trong năm 2023 được ước tính từ 18 đến 37 tỷ USD, cho thấy quy mô nghiêm trọng và khả năng thích nghi nhanh chóng của các mạng lưới tội phạm xuyên quốc gia.

Đáng chú ý, sự phát triển của AI tạo sinh đang làm thay đổi đáng kể phương thức hoạt động của tội phạm mạng. Các đối tượng có thể lợi dụng công nghệ để tạo danh tính giả, giả mạo hình ảnh, giọng nói, xây dựng nội dung lừa đảo có mức độ cá nhân hóa cao, qua đó tác động vào tâm lý và hành vi của nạn nhân. Công nghệ deepfake, sao chép giọng nói, giả mạo sinh trắc học và tự động hóa nội dung đang làm giảm đáng kể rào cản kỹ thuật đối với hành vi lừa đảo, đồng thời khiến công tác phát hiện, ngăn chặn ngày càng khó khăn hơn.

Không chỉ gây thiệt hại về tài chính, lừa đảo trực tuyến còn tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, làm suy giảm niềm tin của người dân đối với giao dịch điện tử và môi trường số. Đặc biệt, hoạt động của một số đường dây tội phạm còn gắn với buôn bán người, cưỡng ép lao động và rửa tiền xuyên biên giới, cho thấy đây không còn là vấn đề riêng của từng quốc gia mà đã trở thành thách thức chung đối với an ninh và phát triển bền vững của khu vực Đông Nam Á.

Trước thực trạng đó, nhiều quốc gia Đông Nam Á đang từng bước tăng cường ứng dụng chính AI vào công tác phòng, chống gian lận. Singapore đã triển khai hệ thống ứng dụng AI và học máy để tự động phát hiện, phân tích và ngăn chặn các website có dấu hiệu lừa đảo; hệ thống có khả năng quét hơn 400.000 website mỗi ngày với độ chính xác trên 90%; Thái Lan tăng cường phối hợp giữa lực lượng chức năng với doanh nghiệp viễn thông; một số nước đã áp dụng cơ chế đóng băng tài



khoản và dừng các giao dịch đáng ngờ trước khi tiền bị chuyển khỏi hệ thống tài chính. Những biện pháp này cho thấy xu hướng chuyển từ xử lý hậu quả sang chủ động phát hiện, cảnh báo và phòng ngừa sớm các nguy cơ gian lận.

Theo các chuyên gia, trong bối cảnh tội phạm mạng liên tục thay đổi phương thức, di chuyển qua nhiều khu vực pháp lý và tận dụng công nghệ mới, nỗ lực của từng quốc gia riêng lẻ là chưa đủ. Sự khác biệt về pháp luật, năng lực kỹ thuật và cơ chế phối hợp vẫn là những trở ngại đối với việc chia sẻ thông tin, điều tra và xử lý tội phạm xuyên biên giới. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là tiếp tục hoàn thiện cơ chế hợp tác ASEAN, tăng cường chia sẻ thông tin theo thời gian thực, phối hợp thực thi pháp luật, thu hồi tài sản và nâng cao năng lực cho các cơ quan chức năng.

Cùng với đó, cần phát huy hiệu quả hợp tác giữa Nhà nước, các tổ chức tài chính, doanh nghiệp viễn thông, nền tảng công nghệ và các nhà phát triển AI. Việc phát triển và ứng dụng công nghệ phải gắn với trách nhiệm bảo đảm an toàn, minh bạch, kiểm soát nguy cơ bị lợi dụng và chủ động phối hợp với cơ quan thực thi pháp luật. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức, kỹ năng số và khả năng tự bảo vệ của người dân trước các thủ đoạn lừa đảo ngày càng tinh vi.





MỘT SỐ KẾT QUẢ CUỘC GẶP KHÔNG CHÍNH THỨC GIỮA CÁC BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN VỚI BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO MYANMAR

BAN BIÊN TẬP

Ngày 12/7/2026, tại Bangkok, Thái Lan, diễn ra Cuộc gặp không chính thức giữa các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Ngoại giao Philippines Maria Theresa P. Lazaro, nước Chủ tịch ASEAN 2026.

Đây là cuộc gặp trực tiếp đầu tiên có sự tham dự của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN, đồng thời là tiếp xúc trực tiếp cấp cao nhất giữa ASEAN với chính quyền Myanmar kể từ năm 2021, thể hiện tinh thần đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN trong thúc đẩy đối thoại, hợp tác với Myanmar. Cuộc gặp được tổ chức trên cơ sở chỉ đạo của các nhà lãnh đạo ASEAN tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 diễn ra tại Cebu, Philippines, về việc tiếp tục trao đổi phương cách để ASEAN duy trì hỗ trợ và hợp tác với Myanmar, bám sát các nguyên tắc của Đồng thuận 5 điểm.

Tại cuộc gặp, các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN ghi nhận thông tin của Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar Tin Maung Swe về những diễn tiến gần đây tại Myanmar, bao gồm kế hoạch 100 ngày và các biện pháp cụ thể để thúc đẩy hòa bình, hòa giải và ổn định, cũng như trong việc duy trì trao đổi, tiếp xúc và nỗ lực với các bên liên quan ở Myanmar. Trên tinh thần thẳng thắn và xây dựng, các Bộ trưởng đã chia sẻ đánh giá về tình hình và trao đổi một số biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp và hỗ trợ Myanmar trong thời gian tới thông qua việc triển khai hiệu quả, thực chất Đồng thuận 5 điểm - là khuôn khổ định hướng chính của ASEAN trong hỗ trợ Myanmar.

Các Bộ trưởng khẳng định, ASEAN sẽ tiếp tục duy trì đối thoại với đại diện chính quyền Myanmar và hỗ trợ Myanmar tìm kiếm giải pháp lâu dài do Myanmar làm chủ và dẫn dắt, vì mục tiêu hòa bình, hòa giải dân tộc, ổn định, an ninh và sự phát triển, thịnh vượng của người dân Myanmar cũng như của khu vực.

Phát biểu tại Cuộc gặp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung khẳng định, Việt Nam nhất quán coi Myanmar là một thành viên của ASEAN và Đồng thuận 5 điểm là khuôn khổ quan trọng để ASEAN tiếp tục hỗ trợ Myanmar.

Bộ trưởng ghi nhận những biện pháp chính quyền Myanmar triển khai thời gian qua nhằm ổn định chính trị, phục hồi kinh tế và nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, bao gồm ma túy và tội phạm mạng, kiểm soát các khu vực biên giới; mong muốn những nỗ lực vì hòa bình, hòa giải dân tộc, bảo đảm an ninh, an toàn và cuộc sống của người dân sẽ tiếp tục được thúc đẩy.



Bộ trưởng Lê Hoài Trung khẳng định, Việt Nam sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch ASEAN 2026 và các nước thành viên hỗ trợ Myanmar phục hồi kinh tế, xử lý các vấn đề xã hội và phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, thúc đẩy hợp tác song phương và hợp tác tiểu vùng, vì hòa bình, ổn định, phát triển bền vững của Myanmar và khu vực, đóng góp vào tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Bên lề Cuộc gặp, Bộ trưởng Lê Hoài Trung có các cuộc gặp song phương với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar và Bộ trưởng Ngoại giao Philippines để trao đổi về các nội dung hợp tác cùng quan tâm.



***Các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN và Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar
tại cuộc gặp không chính thức.***

Ảnh: Bộ Ngoại giao





MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- Kết thúc đàm phán FTA Việt Nam - EFTA, mở rộng kết nối kinh tế giữa Việt Nam và châu Âu: Ngày 02/7/2026, Việt Nam và các nước thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA) đã ra Tuyên bố chung về việc kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EFTA.

Về sự kiện trên, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng khẳng định đây là nỗ lực và quyết tâm mạnh mẽ của cả hai bên để hướng tới ký kết Hiệp định sau 14 năm đàm phán. Việt Nam đánh giá cao những kết quả đàm phán đã đạt được với các nước thành viên của Hiệp hội Thương mại tự do châu Âu.

Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: “Việt Nam sẽ tiếp tục làm việc chặt chẽ với các quốc gia thành viên EFTA để sớm ký kết và triển khai hiệu quả các cam kết của Hiệp định, qua đó thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư và mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm”.

- Việt Nam tái khẳng định lập trường nhất quán về giải quyết tranh chấp ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế: Nhân dịp 10 năm Tòa Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 ra phán quyết trong vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nêu rõ:

“Lập trường rõ ràng và nhất quán của Việt Nam là các tranh chấp trên biển phải được giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Việt Nam luôn ủng hộ việc giải quyết các tranh chấp về giải thích và áp dụng Công ước theo các quy định của Công ước. Việt Nam tái khẳng định rằng Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất, quy định toàn diện và triệt để về phạm vi quyền được hưởng vùng biển.

Với tư cách là quốc gia ven Biển Đông và là một thành viên tích cực của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam luôn thiện chí tuân thủ Công ước và yêu cầu tất cả các bên liên quan thực thi đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý của mình được quy định trong Công ước, bao gồm trong việc xác định các yêu sách biển và thực thi quyền trên biển của mình, tôn trọng quyền các quốc gia khác được hưởng theo Công ước, cùng hợp tác, đóng góp tích cực, thiết thực vào việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không và trật tự ở Biển Đông dựa trên luật pháp quốc tế”.

- Đoàn Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ hỗ trợ khắc phục hậu quả động đất tại Venezuela: Chiều 09/7/2026, Đoàn Việt Nam gồm 124 cán bộ, chiến sĩ thuộc Quân



đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam đã rời bang La Guaira, kết thúc sau gần hai tuần thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa tại khu vực chịu thiệt hại nặng nề do động đất ở Venezuela.

Trong thời gian làm nhiệm vụ tại Playa Grande, đoàn đã phối hợp tìm kiếm, đưa nhiều thi thể nạn nhân ra khỏi các công trình đổ sập; xác định và bàn giao các vị trí nghi có người bị nạn cho lực lượng chức năng Venezuela; đồng thời tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí, tặng quà và hỗ trợ người dân di chuyển tài sản. Đoàn đã trao tặng trang thiết bị y tế, thuốc men, lương thực, lều bạt và quyên góp 15.000 USD hỗ trợ Chính phủ và Nhân dân Venezuela khắc phục hậu quả thiên tai.

Đại diện Bộ Ngoại giao Venezuela đánh giá cao sự hỗ trợ kịp thời, thiết thực và tình cảm sẻ chia của Việt Nam. Ghi nhận những đóng góp của đoàn, phía Venezuela đã trao Huy chương “Anh hùng Venezuela” hạng Nhất cho tập thể đoàn, hạng Nhì cho toàn bộ 124 thành viên và Huân chương “Công trạng phục vụ” cho đội chó nghiệp vụ.





NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2026/NĐ-CP NGÀY 25/3/2026 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG

BAN BIÊN TẬP

Nghị định gồm 45 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/5/2026 và thay thế Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 127 Luật Bảo hiểm xã hội, gồm: tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, thiết lập, quản lý và đầu tư quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nghị định này không điều chỉnh các nội dung sau: Bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; Hoạt động cung cấp sản phẩm bảo hiểm hưu trí của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn; Hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Về quy định tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, Nghị định quy định: Đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung là người sử dụng lao động và người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội. Các đối tượng này được tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung do các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí triển khai thông qua người sử dụng lao động.

Nghị định nhấn mạnh, việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung không phải là điều kiện bắt buộc để tuyển dụng, ký kết, gia hạn hợp đồng lao động; người sử dụng lao động không được phân biệt đối xử, cản trở quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động thông qua việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.

Người sử dụng lao động không được gán việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung với chính sách khen thưởng, đánh giá thi đua và phúc lợi của doanh nghiệp đối với người lao động.

Mức đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung do người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý lao động và khả năng tài chính, người sử dụng lao động xây dựng văn bản thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung và thực hiện đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung cho người lao động của doanh nghiệp mình theo văn bản thỏa thuận.

Điều kiện để người lao động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung được hưởng phần đóng góp của người sử dụng lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp



phải được nêu cụ thể tại văn bản thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động. Trường hợp người sử dụng lao động có điều kiện về thời gian làm việc tối thiểu đối với người lao động thì không quá 5 năm.

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện nêu trên, người lao động cũng được hưởng quyền lợi khi thuộc một trong các trường hợp sau: bị tử vong; đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS); có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc là người khuyết tật đặc biệt nặng; người lao động là công dân nước ngoài không tiếp tục cư trú tại Việt Nam hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.





Các đồng chí: PGS.TS. Đoàn Minh Huân, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; Đỗ Hữu Huy, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đồng chủ trì Hội thảo khoa học “Đắk Lắk trong kỷ nguyên mới: Định vị chiến lược - Kiến tạo động lực - Bứt phá phát triển”



Các đồng chí: Huỳnh Thị Chiến Hòa, UVBTVTU, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Đinh Thị Thu Thanh, UVBTVTU, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Nguyễn Hữu Việt, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy UBND tỉnh chứng kiến lễ ký kết chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2026 - 2030 giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với các sở, ngành trong khối khoa giáo